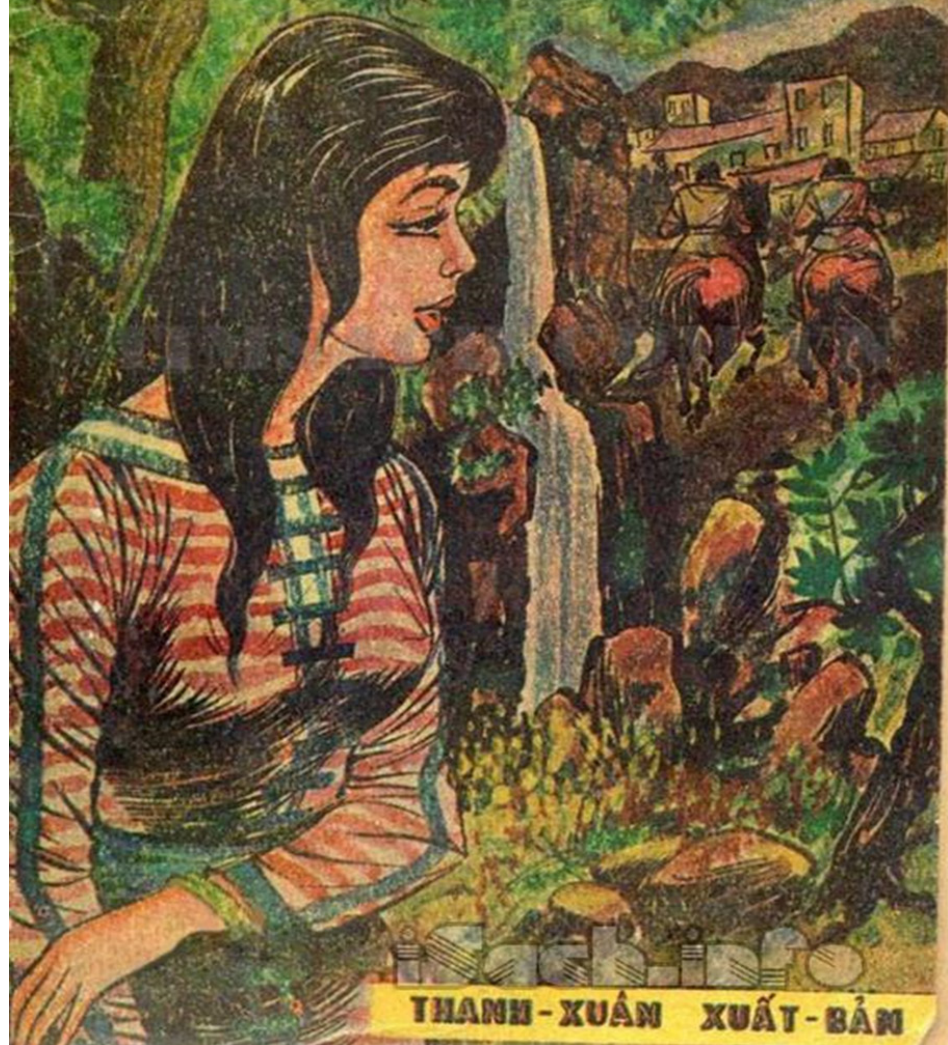


LAN KHAI

# HỒNG-THẦU

TÂM-LÝ AI-TÌNH



inack.info

THANH-XUÂN XUẤT-BẢN



*Hồng Châu*

**Lan Khai**



Hồng Thầu

Lan Khai

Bìa: *NXB Thanh Xuân*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**Hồng Thầu**

**LAN KHAI**

**TÂN DÂN**  
**xuất bản - Hanoi 1940**



## CHƯƠNG 1

*Đi cho biết mặt sơn hà,*

*Cho sơn hà biết ai là mặt chơi!*

Người ta sống ở đời nên lịch lãm đó đây để kiến văn càng ngày càng thêm rộng rãi, chứ nếu lại cứ ru rú một chỗ thì tư tưởng và tâm hồn mình có lẽ rồi như các đồ vật trong một gian phòng bỏ không và quanh năm cửa đóng kín mít kia vậy.

– Nghĩa là nó sẽ mốc thối mất cả chứ gì?

– Đúng thế.

– Nhưng theo ý tôi, sự du lịch vị tất đã còn ích lợi cho ta như anh Ngọc vừa nói...

– Tại sao?

– Anh không thấy cả thế gian bây giờ đang chạy vùn vụt đến chỗ Âu hóa đó ư? Nói âu hóa có lẽ chưa đúng. Phải nói là máy móc hóa mới phải...

– Rồi sao nữa?

– Lại còn sao! Nếu một ngày kia, sự đi lại từ Á đông sang Mỹ châu sẽ nhanh chóng và tiện lợi hơn từ một xóm nhà quê lên chợ tỉnh bây giờ, và đi đến đâu, người ta cũng chỉ thấy nhan nhản những đường rải nhựa, những nhà chọc trời, những ống khói nhà máy, những đường xe lửa, điện thoại, vô tuyến truyền thanh,

nhà chiếu bóng v.v... Lúc ấy thì trái đất ta ở này sẽ bị thu nhỏ lại và cảnh sắc sẽ tầm thường tẻ ngắt biết chừng nào? Người ta không cần phải ra khỏi cửa, chỉ việc nhắm mắt mà tưởng tượng cũng đủ biết hết cả những cái gì có trên mặt đất. Người ta còn học được gì ở sự đi chơi phiếm?

– Ủ, anh nói cũng có lý...

– Có lý đứt đi chứ lại cũng gì nữa

Khôi đập tàn thuốc lá, kéo một hơi, thở khói rồi tiếp theo.

– Không những thế, không những sự du lịch sẽ không còn ích lợi gì mà ngay cái thú bênh bông cũng không còn nữa, cái thú câu sương diêm cỏ, cái thú xê dịch nó rất cần cho thẳng người hiếu động. Là bởi, lúc ấy, người ta vì cứ đi

khắp địa cầu, đến khi trở về nhà, người ta cũng sẽ chẳng giữ được một kỷ niệm êm đềm nào hoặc chẳng có gì mà kể lại cho chúng bạn nghe.

Ngọc có vẻ tần ngần.

– Ví dụ sẽ đúng như nhời anh nói thì người ta sẽ lấy gì thay vào cái thú đi chơi xa?

– Người ta sẽ đi chơi gần vậy, nghĩa là sẽ chui vào các tiệm hút, cô đầu, tiệm nhảy! Nếu người nào không dễ trác tang mình đến bậc ấy thì vào các rạp xi nê khảo cứu cái thuật bôi nhọ các kiệt tác văn chương của mấy ông đàn cảnh nô lệ của sự tầm thường thảm hại của công chúng hoặc là về nhà đóng cửa ngòi mà ngáp dài.

– Cái viễn tượng ấy thực không phải

là một viễn tưởng có thể khiến ta nao  
nức được.

– Tất nhiên!

– Phiền thật!...

– Bởi thế cho nên chúng ta ngày nay  
còn đi được, còn chơi được, ta hãy đi cho  
nhiều, chơi cho thỏa vào...

– Hay nếu không tự mình đi được  
thì nên nghe các bạn mình, hơn nữa,  
mình nên bắt buộc các bạn mình phải kể  
chuyện ngoài xa cho mình nghe chứ gì?

Khôi vô tình, không biết đấy là một cái  
bẫy.

Chàng gật đầu:

– Phải!

Ngọc cười ha hả đoạn nói tiếp:

– Thế thì anh, một người đi nhiều, thấy lắm anh còn đợi gì không thuật các điều kiến văn lại cho tôi, bạn than của anh nghe?

Khôi lườm bạn

– À, ra họ dụng tâm cho mình vào bấy!

– Cái bấy ấy có mắc cũng chả nên oán. Là vì đây là một dịp cho anh vợi bớt các điều mà bao nhiêu cuộc phiếm du đã dung cho anh để có chỗ mà thu thập cái mới chứ...

– Ủ, đã đành rành thế; nhưng ở đời này, dù đến ái tình cũng còn có thể phải mua mới có thì câu chuyện ngoài nghìn dặm xa tất cũng phải đánh đổi bằng cái gì ví dụ như một bữa rượu chẳng hạn...

– Gớm, tay róc thật. Nhưng mà thôi, gì chứ rượu thì được!

Ngọc quay vào nhà trong gọi đầy tớ:

– Thằng Tư đâu?

Thằng bé ở chạy lên:

– Cậu bảo gì con?

– Đây, mày cầm đồng bạc này ra hiệu mua cho tao nửa đĩa thịt bò xào, một con chim bồ câu rán và một chai rượu ông lão nhỏ...

Khôi nói thêm:

– Nhớ mua cho tôi hai xu lạc rang nhé.

– Vâng.

Khôi vừa nói vừa cởi bỏ áo ngoài vắt lên lưng ghế tỏ ra ý định ngồi lâu và

trong khi ngồi, chàng cần được hưởng mọi sự sướng tiện.

– Tính tôi lúc nào làm việc gì là phải hoàn toàn thuộc về việc ấy.

Ngọc đùa bạn.

– Phải, tôi đã biết tính ông!

Khôi điềm tĩnh nói tiếp:

– Và tôi cho như thế chính là cái thuật sống rất thú vị vậy.

– Cái thuật sống ấy nhiều khi nguy hiểm cho kẻ khác rất nhiều, phải không anh?

Khôi cười:

– Cái thằng cha này xem ý bunn xin lắm thì phải!

Ngọc toan cãi thì thằng Từ đã đem các thức nhấm về.

Chủ nhân đứng dậy sửa soạn và một lát sau đôi bạn đã cùng nhau chén chú chén anh.

Ngọc hỏi Khôi:

– Trong cái đời bênh bồng vô định của anh, anh chắc đã gặp nhiều sự lạ lắm?

– Cứ kể thì cũng lắm cái lạ thật, nhưng phong cảnh phần nhiều lạ hơn là người, vì thằng người dù là ở đâu chẳng qua cũng vẫn chỉ là thằng người.

– Ấy lại là một câu chuyện khác. Tôi nói lạ đây chính là ở những phong tục và cái cách sống riêng biệt của từng dân. Còn như cái bản chất thằng người đã đành là giống nhau.

– À, nếu vậy thì mắt tôi quả đã trông thấy lắm cái lạ, tai tôi quả đã nghe được lắm việc kỳ nó xảy ra ở những nơi rừng xanh núi tía, xa chúng ta không biết là bao nhiêu.

– Đấy, chính những chuyện ấy mà tôi vẫn chờ đợi ở anh vậy. Tôi thêm những cái lạ mà tôi, một kẻ ít đi nhất trong bọn nghệ sĩ chúng ta, vẫn thêm thuồng ao ước.

– Thế thì có khó gì! Anh cứ chịu tốn ít tiền mua rượu rồi tôi sẽ kể cho mà nghe.

– Được rồi!

– Vô số là chuyện hay! Nào chuyện ma rừng, nào chuyện thần hổ, chuyện bùa phép, chuyện phi thống v.v...

– Thế thì ngay ngày hôm nay, anh kể

cho tôi nghe một chuyện gì đó...

– Chuyện Hồng thâu vậy nhé?

– Hồng thâu?

– Phải, Hồng là đỏ, thâu là đầu. Hồng thâu tức là đỏ đầu, tên một thứ Mán suốt đời bịt đầu bằng vải tây đỏ...

– Thứ Mán ấy chỉ có cái tục bịt đầu bằng khăn đỏ là đặc biệt thôi ư?

– Không. Phong tục họ ngộ lắm! Chính tôi đã suýt chết về tay họ. Nhưng, nếu anh muốn tôi kể cho anh nghe thì điều cần nhất là anh không được hỏi vặt...

– Điều ấy, tôi xin vâng.

– Tốt lắm!

Khôi cầm cốc uống một hớp rượu và gắp một món ăn rồi mới cất tiếng nói một cách ung dung.

## CHƯƠNG 2

**A**nh hãy tưởng tượng một động  
nhỏ gồm độ hai chục nóc nhà  
ở lọt thỏm vào một cái thung lũng rộng  
độ hai trăm mẫu vừa ruộng vừa nương.  
Chung quanh cái thung ấy có một dãy  
núi đá cao vây kín bốn mặt, y như một  
bức thành vậy.

Một con suối từ hốc núi phía bắc  
chảy qua thung và mất hút vào một cái  
khe ngầm luôn qua ngọn núi phía tây.

Nó chính là mạch máu lớn tắm tưới cho long thung lũng.

Các nhà trong động đều làm trên mô cao. Để có nước sạch mà dụng, họ lấy tre nối thành một cái ống máng dài, một đầu bắc vào tận nguồn xa trong núi, một đầu trở ra nhà người trưởng động rồi mới tự đẩy truyền ra các máng phân đi các nhà khác.

Nhờ vì sẵn nước như thế nên mặt ruộng ướt quanh năm và cấy được cả hai mùa.

Lối vào thung không có. Người ta phải nhân một khúc suối mà lợi ngược dòng mới vào được.

Nhưng, con đường duy nhất ấy, phải người nào quen lắm mới biết.

Và chính nó là một cái biểu hiện về sự độc lập của bọn người trong động.

Họ toàn là giống Mán Hồng Thầu.

Trong các giống người mạn ngược, bọn hồng thầu này tính đa nghi hơn cả.

Họ không thích động chạm với các dân khác.

Mỗi khi dừng trước người lạ, họ thường có vẻ ngờ vực lăm lét và sẵn sàng có những cử động bài ngoại một cách gần như một con ác thú khi thấy người lạ gần.

Đây có lẽ là một tính di truyền của một dân tộc hay bị ngược đãi, bị hà hiếp và bị giết hại. Dù sao mặc long, cái thói đa nghi ấy rất nguy hiểm cho những ai không may lạc vào trong gian sơn của họ.

Bấy giờ cách giao thông đã mở mang, một dân tộc dù đã man đến đâu cũng không thể giữ cách sống của mình ra hẳn ngoài vòng hoạt động của phần đông nhân loại được.

Hồi xưa thì không thể. Nhờ về đường lối chưa mở mang nên, ở các nơi rừng xanh núi tía, bọn thổ dân dễ biệt tập từng nơi, triều đình riêng một biên thù, các quan miễn là họ cứ đủ thuế là được, chứ cũng không hoành hợ gì cả.

Nhờ thế mà có lắm nơi, dân thổ chúc sống nghiêm nhiên thành như các quốc gia trong quốc gia vậy. Họ cũng có chúa tôi, có một cuộc sống hoàn toàn độc lập với những phong tục riêng, lễ thói riêng, lại thưởng phạt riêng.

– Thành ra, trong thẳm rừng hoang, ngay bên cạnh cuộc sống của ác thú, vẫn

ngấm ngấm một cuộc sống khác cũng thường vấy máu và đầy bí mật chẳng kém gì...

– Chính thế đấy! Đã có một nhà văn sĩ viết một câu rất đúng rằng những cuộc đời xa xôi ấy là những cái bí mật phủ sương mù...

– Hay!

– Cái bí mật phủ kín trong sương mù ấy, tôi đã có lần được vào tận nơi.

– Chắc hẳn ghé lắm?

Khôi gật:

– Tôi thực đã một phen hụt chết! Nay, mỗi lần hồi tưởng, hãy còn ghê rợn tóc gáy. Và cái kỷ niệm này sẽ còn giữ mãi trong lòng tôi đến suốt đời!

Khôi ngừng lại, nhắc cốc rượu uống một hớp.

Chàng vợ cái điều thuốc Lào, nạp thuốc, đánh diêm và, trước khi hút, còn khái luận một cậ về cái thú hút trong khi ăn.

– Trong bầu rượu, thỉnh thoảng làm một hơi thuốc Lào kể có điều thú thật. Cái người nào đã gọi thú cây ấy là tương tư thảo, người ấy hẳn là một thi sĩ.

– Đã đành rồi! Nhưng thời khắc này là cái thời khắc thuộc về bọn Mán Hồng Thầu chứ có phải thuộc về giống cỏ tương tư đâu!

– Cũng có lẽ!

Khôi gật gù và cầm đĩa gấp một miếng thịt đưa lên miệng.

– Hồi ấy, tôi mới mười tám tuổi. Nhân trong nhà túng bấn và cái nghề viết bài đăng báo không phải là một nghề đủ nuôi sống người, tôi liền vác bút và sơn lên rừng. Tôi định đi vẽ rong để kiếm tiền chu cấp cho một gia đình rất đông mà tôi là cái trụ duy nhất. Việc này có hai cái lợi: một là nó đem lại cho tôi rất nhiều tiền. Hai là nhờ nó, tôi được trải qua bao nhiêu là phong cảnh đẹp, biết bao nhiêu là chuyện lạ tích kỳ, có thể dung làm một cái kho tài liệu vô cùng cho văn chương của tôi về sau này. Chắc anh cũng không lạ gì rằng trong bao nhiêu năm nay, tôi vẫn có cái hy vọng trở nên một nhà tiểu thuyết. Muốn đạt được cái hy vọng ấy, tôi cần phải đi nhiều, lịch lãm nhiều, sống nhiều, sau khi đã đọc nhiều.

Cái thời kỳ đi vẽ này còn có một thú vị khác nữa, một kỷ niệm rất ngộ: giá bây

giờ anh lên mạn ngược, dù vào các động Thổ Mán rất hẻo lánh, chắc anh cũng ngạc nhiên biết chừng nào khi thấy có những bức vẽ truyền thần bằng sơn dầu mà người kiểu mẫu đều là các người thổ dân ở ngay đây, các bức vẽ ký tên tôi.

– Anh đi có một mình à?

– Không, tôi đi với một người bạn thân tình cũng thích giang hồ là anh Hoàng Khắc Cơ. Anh ấy chết rồi, chết đã lâu lắm và chết một cách thảm hại.

Anh ta tức là vai chính trong câu chuyện phiêu lưu nguy hiểm mà tôi sắp kể anh nghe vậy.

Anh hãy tưởng tượng một người trai trẻ có bộ mặt xinh tươi, có một tâm hồn lúc nào cũng sáng sủa như một ngày nắng ráo và có một cái tài nói khôi hài dù ai cũng không thể nín cười được.

Cơ là con một ông ký sở công và là bạn đồng tuế và đồng học của tôi. Chúng tôi yêu nhau lắm, thường ăn với nhau một mâm, ngủ với nhau một giường.

Đến năm ấy, Cơ bỗng mồ côi bố. Bà mẹ anh ta vì hãy còn trẻ nên bước đi bước nữa. Cơ lấy làm buồn rầu lắm, đâm ra chơi bời dữ.

Sợ rằng bạn mình sẽ trở nên một người hư hỏng, tôi liền rủ Cơ đi phiêu lưu một chuyến thì anh nhận lời ngay.

Đi như chúng tôi đã đi, không ai có thể mạo hiểm một mình được. Cần phải có bạn không những để khi ốm đau, hoạn nạn có người giúp đỡ mình mà ngay những khi gặp một cảnh đẹp, một việc lạ, mình cũng lại cần phải có bạn để cùng chia với nhau cái khoái cảm hoặc

trao đổi với nhau những ý tưởng mình chợt có.

Nhờ về chuyến phiêu lưu ấy, tôi nhận ra rằng chúng mình bất cứ làm gì, rất cần phải có bạn. Không có người yêu, không có vợ còn chịu được, chứ không có bạn thì không xong.

Tiểu thay, sau cuộc lãng du, Cơ đã chết một cách thê thảm khiến cho bây giờ nhắc lại chuyện cũ, lòng tôi không thể không bùi ngùi.

Tôi còn nhớ khi Cơ hấp hối, tôi cầm tay anh thương khóc, anh có mỉm cười mà bảo tôi:

– Anh buồn làm gì! Người ta ở đời này tụ tán bi hoan chẳng qua là vờ cả vì chính cuộc đời con người cũng chỉ là một giấc mơ mà thôi. Anh thử xem

như tôi, bấy nhiêu tuổi đầu, lăn lóc với sự sống bao nhiêu, mắt trông, tai nghe, lòng cảm bao nhiêu, ấy thế mà tất cả cái công phu ấy rút lại có gì? Hảo! Hảo! Sống chẳng qua là đọc một quyển tiểu thuyết mà chính mình là một vai, Hóa công là tác giả vậy. Một trò giải trí, thế thôi!...



## CHƯƠNG 3

Lại nói chuyện Cơ với tôi.

Hôm ấy, chúng tôi từ chợ Ngọc ra đi ý định dò đường từ Yên bả xuống Phú thọ.

Hành lý và đồ vẽ gói làm hai gói, tôi đeo một và Cơ đeo một. Chúng tôi mỗi người cưỡi một con ngựa buông cương cho chúng đi thông thả để vừa ngắm phong cảnh hai bên đường vừa nói chuyện.

Bấy giờ đương mùa thu, tiết trời còn ấm và rang mây ban sáng rất đẹp tuy trước lúc mặt trời mọc, rừng núi còn bị sương mù bao phủ...

Cơ trở những cánh rừng đặng xa mà tiết thu đã làm vàng úa nhiều khoảng:

– Có đi đến đây mới biết hai câu thơ của Tản Đà là hay.

– Câu nào?

Anh cất tiếng ngâm:

“Sắc thu nhuộm ố quan hà,

Cỏ vàng, cây đỏ, ánh tà tà dương”

Chữ nhuộm ố thật tuyệt!

Nghe câu thơ, tôi cũng thấy lòng dào dạt thi hứng. Tôi để ý nhìn những cây to bắt đầu vàng lá trên nền xanh những

cây kroong nở hoa đỏ rực làm cho từng mảnh rừng trở nên như một tấm áo gấm của một thi sĩ lãng mạn cổ thời bị những vết hoen ố sau một tiệc lớn ở nơi lâu hồng có nhiều giai nhân, nhiều thơ và rượu. Gần hơn nữa là những cánh đồng úa màu rạ héo trên đó lẻ loi một vài ngọn đồi con trống cộ là nơi người ở.

Đứng xa xa mà trông những nếp nhà thấp thoáng sau lớp cỏ mọc cao, thực chẳng khác chi những các kiệu hoa của các bà chúa trong cỗ tích hiện thấp thoáng dưới bóng tàn quạt.

Chúng tôi cứ mặc cho ngựa thủng thẳng đi bước một. Dọc đường, thỉnh thoảng hiện ra một cô sơn nữ cười trên lưng trâu hoặc một vài người đàn bà ở rừng về, trên vai một gánh măng tre kiu kịt...

Tất cả người, vật, cỏ, cây đều chìm đắm trong một không khí lặng lẽ. Cái lặng lẽ miều rùng nó đè nặng xuống tâm hồn người ta như một sức ép nghìn đời.

(Kiểm duyệt bỏ (1))

– Tâm hồn họ tê liệt đến nỗi khi phát tiết ra ngoài là y như nhuốm buồn. Anh cứ để ý nhận các câu hát của họ thì thấy rõ rằng dù là câu hát vui, cái giọng cũng rên rỉ như oán than vậy.

– “Phải, anh nói đúng!”

Dứt lời, Cơ cất tiếng hát:

(Kiểm duyệt bỏ (1))

Ai đem tôi đến chốn này

Bên kia thời núi, bên này thời khe

Bầu trời bị áng mây che

Cuộc đời lãng tử éo le muôn sầu!

Dứt câu hát bỗng Cơ gọi tôi:

– Này anh Khôi này!...

Tôi ngẩng đầu:

– Gì?

– Cái sức chi phối của hoàn cảnh  
mạnh thật!

– Anh định nói gì?

– Tôi muốn nói rằng tâm tình của  
mỗi cá nhân cũng giống như của dân  
tộc, thường là cái phản ảnh của các điều  
kiện địa lý và thời tiết.

– Đồng ý.

– Có phải không anh?

Tôi ngắt:

– Cái điều anh nói có giá trị tâm lý lắm!

Cơ giảng giải:

– Này nhé, bọn chúng mình sinh trưởng ở hạ du mỗi lần phóng tầm con mắt qua song cửa là y như thấy một cảnh phẳng lặng, bát ngát, một đường chân trời thường xám mốc như một nét chỉ xanh phai và một vòm mây lúc nào cũng vẫn màu nước gạo. Trong hoàn cảnh ấy, tâm tình và ý tưởng của người ta đều bị pha loãng đi, vì như mấy hạt muosi rơi trong một bát nước lớn. Sự kết tinh không thể có được. Người miền rừng, trái lại, hồ trong ra ngoài là y như nhõn quang vấp phải sườn núi dốc. Họ bắt buộc nhìn lên cao và do thế tư tưởng họ dễ lạc vào cõi siêu hình. Các vị giáo chủ thường sinh ở miền rừng núi. Thêm nữa, cuộc sống tàn bạo và nhuộm màu

của điều thú dễ gây cho người ta những tình cảm bạo dạn, lớn lao. Các bậc anh hùng thường hay sinh ở miền rừng. Cái vẻ hoa ngàn, mây sớm trăng đêm, gió chiều, những tiếng chim, tiếng gió, tiếng suối, tất cả đều có ảnh hưởng đến giác quan và cảm xúc của người ta và tạo ra thi nhân nghệ sĩ. Bọn người thành thị chúng đã sống ở trong một hoàn cảnh tẻ ngắt, đều đều ngày nào cũng giống ngày nào nên thường hay quay sức hoạt động tinh thần vào nội tâm. Các nhà học giả, các nhà văn tâm lý đều là sinh ra ở chỗ đô hội.

Ấy là nói những trường hợp cá nhân.

Các dân tộc cũng vậy thôi.

Dân miền lạnh, sống một đời khó khăn nên có tính hoạt động hơn dân miền nóng có những ruộng đất phì nhiêu.

Tôi cười:

– Lý luận giỏi lắm rồi, nhưng tôi thì thấy kiến nó bò bụng dữ lắm đấy!

– Tôi cũng đói!

– Ta xuống ngựa, ngồi nghỉ trên than cây đổ kia mà đánh chén thì thú lắm!

Cơ lắc:

– Theo ý tôi thì cứ mặc cho ngựa nó đi, được đoạn đường nào hay đoạn trường ấy. Mình có thể cứ vừa ngồi trên yên vừa đánh chén được kia mà! Nếu mình dềnh dang ngồi nghỉ, tôi e sẽ gặp tối trước khi đến chỗ trọ cũng không biết chừng!

– Anh nói có lẽ.

Tôi vừa đáp vừa mở cái mo cau bọc một nắm cơm gạo nương dẻo như cơm

nếp và thơm như cốm và một gói thịt gà rán hành mỡ.

Chúng tôi cho hai ngựa đi sát nhau để chia nhau ăn.

Cơ tấm tắc khen:

– Cứ chê Mán! Họ ăn ranh đáo để!

Tôi cười:

Cái ấy đã cố nhiên: cơm nướng với thịt gà rán thì thực là thần tiên!

(1) Những câu này bị kiểm duyệt bỏ hồi còn bị pháp thuộc vì tôn trọng quyền tác phẩm chúng tôi để y vân.



## CHƯƠNG 4

Mặt trời đã lặn một lúc lâu.

Đằng phương tây, bên trên đỉnh núi mờ mờ tím, rang mây chỉ còn hơi phơn phớt màu son loãng.

Tự các lòng thung, bốc lên một thứ hơi, làm tỏa lan và bao phủ dần cả vạt sắc.

Hơi lạnh bắt đầu thâm như dội nước xuống vai chúng tôi, làm cho cả hai cùng cảm thấy một sự buồn man mác và,

trong một phút chúng tôi thềm thuồng  
cái cảnh một gian buồng ấm áp và đầy  
những tiếng cười giòn của con trẻ sáng  
rực bởi một đôi mắt nhung âu yếm.

Tự nhiên, tôi nhớ đến mấy vần thơ  
của nữ thi sĩ Thanh quan:

Ngàn mai gió cuốn, chim bay mỗi;  
Dặm liễu sương sa, khách bước dồn!  
Kẻ chốn chương đài; người lữ thứ,  
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn!...

Cơ gắt:

– Đã buồn chết người đi thế này lại  
còn ngâm thơ buồn!

– Cũng buồn kia à?

– Hẳn đi chứ! Người ta gặp những  
thời cảnh này dễ mấy ai đã không cảm

thấy chi giang hồ chùn lại và cũng trở nên tầm thường như ai. Là vì người ta dù dù sao cũng chỉ là người mà thôi!

Tôi nhìn quanh mình:

– Chết nhử! Làm thế nào ấy giờ. Quanh đây, hình như không có nhà cửa gì thì phải!

Cơ cũng ngơ ngác nhìn quanh:

– Có lẽ không thật! Ta thử tìm xem...

Tự nhiên, chúng tôi cảm thấy một lo sợ hồi hợp.

Cơ đã nói trúng một ý nghĩa của tôi:

– Nếu không tìm được nơi trú thì nguy quá! Chỗ này rừng rú hoang vu, hai anh em biết làm thế nào? Không nói chi đến khoản kia (ý Cơ định nói hùm, nhưng theo tục đường rừng, người ta

hay kiêng), nguyên cứ sương lạnh cũng đủ chết!

Chúng tôi nhìn nhau, sự lo lắng hiện rõ trên mặt...

Là bởi, nơi ấy quả nhiên như lời Cơ nói, là một chỗ hoang vu lạ!

Phía trước là một bãi cỏ gianh bát ngát (rừng gianh thường là nơi trú ẩn của hổ) tay phải là một dãy núi đá nhọn chìm trong sương. Về bên trái, một cánh rừng cây rậm nom lù lù như cả một bức thành bằng bóng tối...

Chúng tôi muốn đâm hoảng!

Lắng nghe xa gần chỉ có tiếng cú kêu từng giọt, từng giọt thấm lạnh vào tâm hồn; và tiếng suối ồ ồ đầu đó...

Các chuyện huyền bí mà óc tưởng

tượng bị sảng loạn của người dân thổ trước đã khéo thêu dệt ra quanh con chim đêm nọ cứ kể tiếp nhau vắn vơ trong óc tôi...

Tiếng cú kêu, theo như óc tin của dân rừng núi, bao giờ cũng là một điềm gở nó báo trước một tai nạn phi thường.

Cũng như con chim báng!

Ấy là một thứ chim hung thần mà tôi chưa từng mắt thấy nhưng đã một lần được nghe nó kêu.

Ghê lắm!

Dù người không mê tín mà giữa đêm khuya canh vắng, nơi rừng thiêng nước độc, bỗng nghe con chim lạ lung ấy thì cũng phải rợn tóc gáy.

Nói là nó kêu thì không đúng. Phải

nói là nó gào lên, nó rú lên mới đúng sự thực.

Nguyên một đêm, tôi đương nằm một bên bàn đèn với một ông Mán già, bỗng nghe ngoài đêm mù mịt có một cái gì dội lên một đợt ngọt và khủng khiếp: “A...i...ôi...i...”

Tôi giật mình nhồm dậy:

– Quái! Hình như có ai bị nạn!...

Ông già Mán điềm nhiên nghe; mắt lim rim nửa thức nửa ngủ...

Tôi gọi ông ta:

– Này, ông không nghe tiếng à? Có ai bị hùm nó đuổi thì phải!...

Ông già thủng thẳng đáp:

– Làm gì có!

- Đấy thôi?
- Không phải.
- Ô!...
- Đấy chỉ là một con chim nó kêu...
- Một con chim à?
- Ông lão gật:
- Ừ, một con chim, tên nó là con chim báng.

Tôi bỡ ngỡ:

- Con chim báng? Lạ nhỉ!...
- Nó kêu độc lắm đấy...
- Độc như thế nào?
- Nó kêu thì có người chết. Ai chữa con so lấy cái chỗ úp lên đầu mà nghe thì biết nó gọi tên người nào...

Ấy đại khái, ở đường rừng, mỗi con vật lạ đều có một tích lạ, một bầu không khí bí mật bao phủ quanh nó như thế.

Con cú cũng vậy.

Tôi xưa nay không tin tưởng gì mà trong trường hợp này lòng tự nhiên cũng đam hoang mang lạ.

Tôi bảo Cơ:

– Anh có nghe tiếng không, nghe tiếng con chim cú?

– Có. Sao nữa?

– Con chim ấy kêu độc lắm?

Cơ nhìn tôi và bật lên một chuỗi cười giòn.

Nhưng tiếng người nổi dậy trong yên lặng ấy nghe không hợp chỗ.

Cơ chùng cũng có cảm tưởng như  
tôi nên cười xong thì không nói gì nữa.

Tôi khẽ nói, giọng chế giễu:

– Sao anh lại cười và cười xong lại  
thôi?

Cơ cũng hạ thấp giọng xuống:

– Chả cứ một mình tôi!

– Ồ, dễ anh tưởng tôi...

– À không, tôi có tưởng tiếc gì đâu!

– Thế thì được!...

Bỗng Cơ ngừng nói, anh đập vào vai  
tôi, mặt ngẩn ra như lắng nghe, mắt sáng  
quắc...

Tôi hỏi:

– Cái gì thế?

– Nghe mà xem!...

Tôi rùng mình:

– Ủ, nhưng nghe cái gì mới được chứ?

– Cái gì như tiếng giã gạo!

– Đâu?

Cơ trở vào ngọn núi đã bên tay phải:

– Ở phía này.

– Trong núi làm quái gì có người ở!  
Anh chỉ được cái nghe hoảng!...

Tuy nói thế mà tôi cũng lắng nghe...

Ủ, mà có tiếng giã gạo thật!

Một tiếng thậm thịch đều đều nó phải là cái tiếng phát ra do một ý định chứ ngẫu nhiên sao có được như thế!

– Anh nói có lẽ phải!

Cơ mừng quýnh:

– Đích xác rồi chứ còn có lẽ gì nữa!

– Ta thử vào xem làm sao...

– Cái ấy đã nhất định rồi!



## CHƯƠNG 5

**H**ai chúng tôi giật cương cho ngựa tiến lại phía chân núi và loay hoay tìm mãi...

Tuyệt nhiên không có đường lối nào cả!

Còn cái tiếng “giã gạo” thì nghe đã rõ rệt lắm...

Bên kia dải núi tất là có người.

Sự ấy không thể chối cãi được nữa.

Nhưng làm thế nào vào được?

Trèo qua núi ư?

Núi cao lắm và rậm lắm!

Lúc này, chúng tôi chỉ có lo không mà thôi. Bây giờ thì, ngoài mối lo, chúng tôi lại thêm một nỗi nóng ruột nữa.

Không nóng ruột làm sao được khi biết đích rằng bên kia núi có người ở mà lại chẳng có cách nào vào tới nơi được!

Tôi nhìn vắn vơ, hết sức tìm cách giải quyết sự khó khăn...

Nhưng càng nghĩ, óc càng bị đặc mãi lại.

Trong khi ấy, bóng tối mỗi lúc một dày...

Tôi bỗng nhìn xuống dòng suối.

– Cái gì như chuối họ băm cho lợn ăn nói trôi ở tuổi kia kia...

– Đâu?... Đâu?...

– Anh trông kỹ xem.

– À, phải rồi. Con suối này ăn thông vào trong xóm!

– Cái ấy đã hản!

– Ta thử lội xuống xem nào...

– Để làm gì?

– Để xem hể suối nông thì ta lội theo dòng mà vào. Người đường rừng tính thích cô độc và hay nghi ngờ. Họ thường ở khuất nẻo và thường lợi dụng suối nước để làm đường đi là có ý không muốn kẻ khác nhận được dấu chân họ.

– Anh học ai được cái bí mật ấy?

Cơ cười, hai hàm răng trắng nhớn.

– Tôi nghe các người ở lâu mạn ngược nói như thế.

– Có thể tin được.

– Tin được hay không, nhân dịp này thí nghiệm thì rõ hư thực...

– Không thí nghiệm cũng không được, vì chẳng nhẽ cứ đứng yên ở đây!

– Nào thì đi!

Chúng tôi quất ngựa xuống suối.

Mực nước không sâu, dòng không chảy xiết lắm.

Hai con ngựa cứ đi ngược mãi vào phía trong, làm cho nước suối bị khuấy động ào ào...

Tôi bảo Cơ:

– May ra thì anh đoán đúng!

– Hy vọng lắm vì suối quang tỏ ra có người đi lại luôn, anh hẳn đã thấy nhiều khúc suối ở chỗ hoang vắng chứ?

– Đã. Hai bên bờ, những dây leo và sậy mọc lan phủ ra giữa dòng lắm chỗ đan xoắn cả vào nhau chứ khi nào lại quang đãng như ở đây.

Chúng tôi cho ngựa lội một quãng xa nữa...

Cơ bỗng rú lên:

– Kia rồi!

Tôi cũng mừng quá:

– Thoát nạn!

Trước mặt chúng tôi, độ vài trăm thước, ánh đèn thấp thoáng hiện ra...

Chúng tôi đã qua khỏi bức thành đá.

Hai bên bờ suối, ruộng và ruộng mở ra bát ngát...

Chúng tôi bỏ suối lên cạn.

Tiếng vó ngựa vừa khua mặt đất, đàn chó trên các nhà đã thi nhau sủa óc ách vang cả núi non chung quanh.

Tiếng chó sủa đối với người khách lỡ độ đường sao mà vui tai thế!

Trên các nhà, vô số người lơ nhố hiện ra.

Họ chắc lấy làm lạ lắm.

Và chắc không hiểu bọn tôi là thứ người gì, tối tăm sao bỗng lạc tới đây lại đã làm cách nào mà thông tỏ ngõ ngàng được nhay vậy.

Tôi bảo Cơ:

- Ta la lên ngay nhà đầu xóm, anh ạ.
- Nhà nào thì nhà, miễn có chỗ ngả lưng là được.

Chúng tôi đã đến gần.

Ồ, sao mà tiếng “oanh” nhiều thế!

Cơ cất tiếng:

- Chúng tôi nhớ độ đường, trên nhà cho chúng tôi nhờ một đêm thì cảm ơn quá...

Chủ nhân đáp vọng xuống; tiếng nói hầu bị tiếng chó sủa át đi.

- Được rồi! Mời các ông cứ lên...

Một chàng trẻ tuổi chạy xuống thang.

Chàng ta chào chúng tôi rất lễ phép.

– Các ông đưa cương ngựa cho tôi và mời các ông lên nhà.

Chúng tôi làm theo lời chàng tuổi trẻ.

Cơ ghé tai tôi, khi hai an hem đã tới đầu thang:

– Ô, phải chăng đây là Đào nguyên?

– Tôi cười;

– Mà chúng ta là hai chàng Lưu, Nguyễn vậy!

Thực thế, cái cảnh lúc bấy giờ quả thực là cái cảnh Lưu Thần, Nguyễn Triệu lạc đến làng tiên ở.

Là vì, trên nhà, trừ ông cụ già với chàng tuổi trẻ vừa xuống đón ngựa của chúng tôi, chỉ toàn đàn bà là đàn bà, nói đúng hơn thì chỉ toàn con gái.

Họ tất cả sáu người và tuy áo chàm chân không mà tươi đẹp một cách lạ.

Tính vốn tinh nghịch, Cơ nói một câu bằng tiếng Pháp:

– Rõ thực là kỳ dị! Lúc này thì vừa lo đói, rét và hùm; giờ thì sẽ được đủ các thứ: no, ấm, lại thêm các nụ cười, các đôi mắt, có thể làm cho tấm lòng lữ khách quên cô đơn!



## CHƯƠNG 6

**T**hấy chúng tôi, các cô thiếu nữ tự nhiên ríu rít lên như một đàn chim. Mắt họ sáng ngời, má họ ửng đỏ, miệng họ tươi cười làm như bước tới đây, chúng tôi đã đem cho họ một chút phong vị của nơi xa lạ, của cái thế giới mà chẳng bao giờ họ bước chân vào.

Chủ nhân cũng tỏ ý vui vẻ lắm:

– Mời các ông ngồi nghỉ chân.

Chúng tôi lễ phép đáp lời chào và ghé ngồi xuống hai góc chiếu dưới, gần bếp lửa.

Hơi nóng thấm vào người tôi như một nguồn sống.

Chủ nhân rót nước mời.

Tôi liếc nhìn Cơ: gương mặt tươi trở lại hồng hào như người vừa uống rượu...

Trong khi ấy, các cô sơn nữ luôn luôn qua lại trước mặt chúng tôi.

Thấp thoáng dưới những tấm xiêm chàm, từng đôi bắp chân bước nhịp nhàng, vừa chắc nịch vừa trắng nõn.

À, ra họ đang rằm rắp đi làm cơm rượu!

Bỗng chủ nhân hỏi:

– Các ông từ đâu lại?

Chùng đã chắc mẩm có sự no say,  
Cơ chuyện nở như ngô rang.

– Chúng tôi đi từ xa lại...

– Các ông đi chơi thôi chứ?

– Thưa cụ, chúng tôi tiếng gọi là đi chơi mà không phải là đi chơi...

– Tôi không hiểu!

– Chúng tôi vừa đi các vùng trên này chơi xem phong cảnh vừa làm nghề vẽ truyền thần.

– Các ông vẽ truyền thần à?

– Bẩm vâng.

– Vẽ truyền thần là thế nào?

– Là vẽ người vào giấy. Ví như cụ ngồi

thế này, chúng tôi lấy bút vẽ cụ vào một tờ giấy giống chẳng khác gì soi gương...

–Ồ!...

– Thật thế.

– Lạ quá nhỉ!

– Vẽ như thế tốt lắm. Sau này khi cha mẹ đã mất đi rồi, con cháu dùng bức tranh để thờ cũng như cha mẹ còn sống mãi mãi.

– Tốt thật!

– Để mai, chúng tôi vẽ hầu cụ một bức.

– Chả dám!

– Gọi là ghi một chút quà về sau...

– Cảm ơn các ông!

Chủ nhân tỏ ý rất cảm động. Ông nhắc cái điều ống, rịt một mối thuốc vào nõ điều và châm lửa hút một hơi làm cho nước trong ống tre réo lên tanh tách.

– Các ông ở xa thế đi đường vất vả lắm nhỉ?

– Cứ kể vừa đi vừa chơi thì cũng không vất vả là bao.

– Sao các ông lại biết mà vào đây?

– Chúng tôi thoát đầu nghe có tiếng chày giã gạo, liền bảo nhau tìm. Sau chỉ thấy ít chuối băm làm cám lợn trôi theo dòng suối, chúng tôi liền dò lối ấy mà vào không ngờ lại đến được đây!

Tôi nói lời Cơ:

– May quá, nếu không thì thực là gặp tối giữa rừng!

Chủ nhân chăm chú nhìn chúng tôi, hình như có ý chụ là những tay ranh mãnh.

Và, lúc ấy cơm rượu đã xong, do một cô trong bọn bưng lên.

Lúc cô ta cúi đặt mâm xuống chiếu, tôi để ý nhìn trộm thì thấy đôi nụ hoa sau lần yếm rung động thốn thức dữ lắm...

Tôi đưa mắt nhìn Cơ thì vừa hay Cơ cũng nhìn tôi. Một nụ cười rất nhanh vẻ tinh nghịch chạy trên môi hai đứa, nhưng cũng đủ cho thiếu nữ ửng hồng hai má.

Ông già xo đĩa, đàn bát; Cơ nhanh nhẩu rót rượu.

– Chẳng mấy khi hai ông quá bộ tới đây, vậy hai ông thực thà cho. Cơm dưa muối chẳng có gì...

Cơ nghịch ngợm.

– Cái thực thà, chúng cháu xin vâng; nhưng cơm rượu thế này là thịnh soạn lắm rồi...

Vừa lúc ấy, người các nhà hàng xóm kéo nhau đến xem khách lạ. Thôi thì đủ mặt, đàn ông, đàn bà, già trẻ không thiếu một hạng nào.

Họ ngây ngô nhìn chúng tôi như nhìn hai con vật lạ.

Cái thái độ ấy làm Cơ bật cười.

Rồi, giữa chủ nhân và bọn hàng xóm tò mò nổi lên những câu hỏi và đáp âm ỉ.

Chúng tôi tuy không hiểu họ nói gì mà cũng đoán được họ chỉ bàn luận về mình.

Tôi có cảm tưởng khó chịu về sự ngôn ngữ bất đồng.

Cái khổ sở thứ nhất của người, theo ý tôi là sự hiểu lầm nhau.

Người cùng nói một thứ tiếng còn ít hiểu nhau thì người không cùng một thứ tiếng sự hiểu nhau còn khó đến đâu.

Chả trách được nhân loại cứ bị chia rẽ nhau hoài sau khi đã bị chia rẽ bởi núi cao biển rộng.

Rồi, bù ngùi, tôi nghĩ đến sự cô đơn thiên vạn cổ của mỗi người chúng ta, sự cô đơn nó gói kín hồn ta trong một lần băng lạnh...

– Kifa các ông xơi đi chú!

Tôi giật mình vội đáp:

– À vâng, chúng cháu vẫn ăn đấy ạ...

Ông cụ nhắc:

– Đừng làm khách nhé!

– Không ạ! Cụ đã có lòng tốt, chúng cháu khi nào còn làm khách...

– Thế thì tôi bằng lòng lắm! Các người kia thấy hai ông khách lạ nên đến xem. Họ hơi thóc mách một tí nhưng mà bụng họ tốt lắm chứ không xấu đâu.

Tôi đáp:

– Vâng, cháu đã biết: người trên ta thường tốt bụng và thực thà.

– Cảm ơn ông.

Thấy chủ nhân lịch thiệp và thành tâm, tôi cảm động lắm. Ở nơi lũ thú, gặp được một tấm lòng như vậy kể còn quý

gấp mười bữa rượu no say và chăn chiếu ấm. Là vì các thứ này có thể tìm thấy bất cứ chỗ nào chứ tấm lòng tốt thì hiếm lắm.

Anh chàng trai trẻ lúc ấy đã buộc ngựa xong cũng đã lên.

Tôi hỏi ông cụ:

– Đây là con trai cụ?

– Phải. Tôi hiếm lắm, chỉ được mình nó là trai còn thì con gái tất.

– Vậy ra các cô vừa rồi đều là con gái cụ?

– Vâng. Con gái đông lại lớn cả rồi. Nghĩ việc chồng con của chúng nó, tôi rất lo...

– Bầm cụ, tôi xem các cô em phần nhiều xinh đẹp lại ngoan ngoãn như thế, cụ lo gì các cô ấy muộn mản...

Ông cụ lắc:

– Các ông không hiểu đó thôi! Ở đây, chúng tôi có một tục gả chồng cho con gái hơi khác mọi nơi...

Cơ vô lấy một dịp tốt:

– Cụ có thể cho chúng cháu biết?

– Được, để thông tha tôi sẽ kể cho các ông nghe. Các ông hãy cơm rượu đi đã rồi còn nghỉ. Các ông đi đường xa mệt. Vả lại ở đây lúc này đã kể làm khuya lắm rồi.

Tôi sôi bát cơm thứ bốn.

Mùi gạo thơm phưng phức. Cơm nấu lại khéo ăn cứ dẻo như bún.

Gặp những trường hợp này, người ta mới nhận thấy rằng cái bàn tay âu yếm của người đàn bà là rất cần cho sự sống.

Ông cụ hỏi một câu không ngờ:

– À, các ông đã được mấy cháu rồi?

Cơ cười:

– Thừa cụ, hai anh em cháu vẫn còn trai tơ chứ chưa vợ con gì cả.

Mặt ông già tự nhiên tươi cười như ai nghe một tin mừng.

Cơ liếc nhìn tôi.

Muốn khỏi là bất nhã, tôi phải quay đi chỗ khác để tránh những ám hiệu ấy.

Cơm rượu xong, chúng tôi nói chuyện với ông cụ một lúc rồi đi ngủ.

Chúng tôi vào một cái buồng cũng có khuôn bếp lửa ấm áp.

Giường chiếu đã có ai dọn dẹp tươm lả.

Cơ ghé tai tôi:

– Này, tớ ngờ sự tử tế của ông già lả con gái kia lả!

Tôi hỏi vặn:

– Sao lại ngờ?

– Thế anh không để ý câu ông ta hỏi về vợ con tui mình à?

– Câu ấy có gì là lạ?

– Anh này ra khổ chẳng hiểu có gì cả!

Cơ xoay mặt vào vách một cánh hờn mát rồi ngủ lúc nào.

Câu anh nói làm tôi phân vân lạ.

Và trong đêm khuya, bỗng có tiếng  
con gái hát tỉ tê.

Giọng hát mới buồn làm sao!

Nó làm cho kẻ giang hồ ở trong tôi  
đâm ra ngại ngùng sự phiêu lưu vô định  
và thêm khát một cái gì.



## CHƯƠNG 7

**H**ôm nay, mãi khi mặt trời đã cao, tia nắng lọt qua kẽ vách chiếu vào mắt chúng tôi, bấy giờ Cơ mới đánh thức tôi dậy.

– Này Khôi, vậy đi thôi. Trưa rồi!

Tôi vươn vai, ngáp, quần quai hồi lâu mới ngồi lên.

Cơ nói đùa:

– Khách đến như hai thằng mình là

bất nhã!

– Sao?

– Ai lại mới lần đầu mà làm như ở nhà mình không bằng!

– Ủ, cú kể cũng chày thật!

Cơ hỏi:

– À này, đêm qua có chiêm bao mộng hiện gì không?

– Không.

Cơ véo tai tôi:

– Nói dối!

– Ô hay!..

– Chứ lại không à! Cứ gọi là đánh cho chết cu cậu cũng mơ thấy con ông chủ nhà!

– Đồ tồi! Chỉ được cái suy bụng ta ra bụng người, tưởng ai cũng như mình cả.

Tôi và Cơ ra nhà ngoài.

Nước chè đã pha sẵn.

Điều đóm có đủ.

Tôi uống mấy chén nước nóng và hút mấy điều thuốc lào lấy làm sướng quá.

Lại thêm bên ngoài, ngày đẹp như một ngày xuân.

Da trời xanh trong.

Ánh nắng chảy lênh láng trên sự vật như tơ tằm óng ánh.

Cây cỏ xanh rờn, tuy một vài chỗ điểm vàng thì cái màu thu ấy lại càng rực rỡ lắm.

Nhiều tiếng chim rất lạ kêu ran trong

không khí thanh lãng.

Và, xa xa, tiếng mõ trâu thỉnh thoảng  
khuả lốc cốc, một thứ tiếng mà âm  
hưởng làm tỉnh thức trong lòng ta một  
nhớ nhung đối với những thời cổ mộc  
mạc và êm đêm...

Tôi nảy ra một ao ước:

– Giá mình được dừng lại ở đây và  
sống một cuộc đời nhàn tản, không phải  
lo nghĩ gì về cái ăn cái mặc, cứ ung dung  
đọc sách viết văn để không bán cho một  
nhà xuất bản nào cả!

Tôi ngẫu nhiên ngâm bài thơ cổ:

*Hùng bút hùng thời hùng biện nhân,*

*Vạn chương xuất khẩu tự thành văn.*

*Ngao du chiến quốc vô thê xứ,*

*Độc chiếm cao lâu ngọa viễn trần!*  
*Thập niên tung tích tẩu hồng trần,*  
*Hồi thủ thanh sơn nhập mộng tân...*

Và mỉm cười một mình:

– À, ra cái chi giang hồ của ta hãy còn mềm lắm!

Một cô gái bước vào.

Tôi hỏi:

– Cụ nhà đâu hử cô?

Thiếu nữ nhìn tôi bằng cặp mắt long lanh.

– Thày và anh em đi rừng vắng!

– Ồ...

– Thày và anh em dặn thế nào cũng mời hai ông ở lại chơi đừng đi vội.

Cơ ranh mãnh:

– Cứ kể thì chúng tôi cũng muốn ở lại hầu chuyện cụ dăm bảy bữa kia đấy. Nhưng mà chúng tôi bận lắm!...

– Em tưởng các ông chẳng cần gì đi vội. Bận thì ta bận suốt đời mà. Các ông hãy ở chơi đây đã. Hay các ông chê nhà em...

– Chết nổi!...

Tôi cũng ngựa miệng góp một câu:

– Khi nào chúng tôi dám chê. Cụ nhà tử tế quá, các cô lại sẵn lòng tốt, chúng tôi cảm ơn thì có.

– Ô, các ông đã không chê thì xin mời các ông ở lại chơi đã...

Cô ả ngừng một giây để cho hai má kịp thời giờ ửng đỏ:

– Và xin mời hai ông vào buồng tắm cho nó đỡ nhọc.

Tôi và Cơ nhìn nhau.

Lại có sự lạ ấy ư?

Ở đây, ở nơi rừng rú mọi rợ này mà người ta lại nói đến buồng tắm à?

Chúng tôi ngạc nhiên không biết chừng nào.

Thiếu nữ giục:

– Mời hai ông vào tắm kéo nước nguội. Chúng em đã nấu sẵn nước lá thơm rồi đấy...

Tôi và Cơ lại nhìn nhau như hai anh chàng dớ dẩn.

Sau cùng, Cơ đứng phắt dậy:

– Phải đấy, ta đi tắm cái cho nó giãn

gân cốt!

Tôi cũng đứng dậy.

Hai chúng tôi theo thiếu nữ sang gian chái áp một đầu hồi.

Gian nhà lát phen thưa.

Các cửa đều rộng mở.

Giữa lòng gian, để một cái bồn đan bằng mây và trát sơn mặt trong.

Bồn đựng đầy nước sắc lơ lơ do sắc lá cây thối ra.

Một mùi hương bốc lên thơm ngát, cái mùi quen quen của sự tắm gội vào khoảng giáp tết, cái mùi lá chanh lá bưởi và rễ hương bài.

Chung quanh áp vách, bấy nhiêu ghế gỗ con.

Tôi đếm được sáu cái.

Ấy là những ghế để lúc tắm thì ngồi.

Nhưng sao lại chỉ có sáu cái và những sáu cái?

Hay đây là buồng tắm riêng của sáu chị em?

Và cả sáu cô thường vẫn tắm cùng nhau một lượt chẳng?

Tôi hỏi Cơ.

– Bất biết gì cả. Hãy tắm cho sướng đã.

Chúng tôi nhìn ra cửa.

Cô con gái lúc này đã biến đâu mất.

Cơ và tôi liền cởi quần áo.

Nước ấm gọi lên mình đem tới cho

chúng tôi một cảm giác thư thái khoan khoái lạ.

Cơ nói:

– Tắm buổi hôm nay thực bằng người được uống thuốc cải lão hoàn đồng!

– Chính thế!

– Rồi anh xem: lát nữa chúng ta sẽ thấy như trút bỏ xác phàm mà bay lên tiên vậy.

– Gớm, cũng sinh làm văn chương lắm!

– Ô, ở đời có lắm lúc cần phải làm văn chương thì cuộc sống mới thêm ý vị chứ!

– Tôi tưởng gì chứ ý vị thì hiện giờ bọn ta không thiếu.

– Phải!

– Các cô gái con chủ nhà cô nào cũng đẹp như hoa.

– Và nhí nhảnh như những con chim khuyên!

– Họ lại tử tế với bọn ta quá!

– Hay đó là một lối làm quảng cáo để lấy chồng.

– Nếu đúng thì cũng là một cách nên thơ.

– Đồng ý!

– Gớm, người ta ở đời giá lúc nào cũng đồng ý với nhau được như anh em mình lúc này thì thế gian có lẽ chẳng bao giờ xảy ra có sự xô xát nhau, chứ đừng nói xảy ra chiến tranh nữa!

Cơ cười:

– Chẳng qua cũng nhờ mãnh lực mỹ nhân.

– Thế thì ai bảo mỹ nhân là vật vong quốc khuynh thành!



## CHƯƠNG 8

Cùng một lúc được phơi bày ra một cách rất tự nhiên và thản nhiên trước bốn con mắt gần lác xệch đi của chúng tôi.

Một cô nói:

– Chúng em vào đây tắm với các ông cho vui!

Tôi hốt hoảng:

– Chết, các cô làm thế nhờ cụ già và bác cả biết thì chúng ta còn ra thế nào?

Một cô cười:

– Các ông đừng lo!

Một cô khác:

– Tục ở đây thế.

Một cô nữa:

– Thầy và anh chúng em đã biết trước rồi!

Vừa nói các cô vừa mức nước dội vào tắm.

Cử chỉ của sáu chị em tự nhiên như của sáu đứa bé vô tội.

(Kiểm duyệt bỏ (1)

Cơ và tôi nhìn tuy vẫn chưa dám nhìn.

Chúng tôi chỉ xoa xuýt lấy lệ.

Anh tính xử vào trường hợp ấy, người ưa sạch sẽ và ham vệ sinh đến đâu cũng phải chệnh mảng sự tắm.

Ai mà tắm được khi mà giác quan và tâm hồn đều bị thu hút mất cả, chiếm thâu mất cả bởi sáu cái kiệt tác mỹ phẩm của thiên nhiên.

Anh chàng Cơ luyến quỳnh thế nào đến nỗi không thể tự chủ được.

Anh đã tỏ ra anh là một chàng trai trẻ nóng tính.

Nhưng một cô đã nguyệt mà nói:

– Cái ông này xấu chơi ghê!

– Nếu có trách tôi là xấu nết thì con trai ở thế gian này anh nào cũng đáng trách hết cả.

Tiếng cười riu rít nổi lên.

Tiếng nước dội ào ào.

Cuộc tắm đã xong.

Sáu cô đứng thẳng dậy, lau mình rất nhanh.

Và, trong khi chúng tôi còn đương chưa hết ngớ ngẩn thì sáu cô đã mỗi người bưng một cái ghế lại.

Sáu cô cùng mời tíu tí.

Làm y như một đàn chim sẻ:

– Ông ngồi ghế này mà lau mình cho ráo rồi hãy mặc quần áo.

– Ông ngồi đây!

– Ông chọn ghế của em hơn...

– Ô ghế của em hơn chứ! Em lại đẹp và trẻ hơn cả.

Tôi nhận ghế của cô sau cùng này.

Còn Cơ?

Cơ đã ngịch ngợm nhận ghế của một cô béo nhất bọn.

Bốn cô bị từ chối răm rắp chạy ra ngoài sau khi đã nhìn chúng tôi bằng những cái liếc nhanh đầy trách móc.

Hai cô còn đứng lại bấy giờ mới nói:

– Chúng em cảm ơn hai anh đã nhận ghế của chúng em. Nhưng thế là chúng em đã may mắn lắm. Phải, chúng em đã may mắn lắm mới được nhận làm vợ của hai anh...

Cơ hỏi giật:

– Làm vợ chúng tôi à?

– Thừa vâng!

– Ô!

Cơ và tôi càng trợn tròn hai mắt...

Cô béo cắt nghĩa:

– Tục lệ của chúng em như thế! Các anh sẽ là chồng chúng em...

Cô kia nói:

– Lễ cưới sẽ làm ngay hôm nay và đến tối thì chúng ta thành vợ chồng hẳn.

Cơ nhìn tôi.

Nào biết nên khóc hay nên cười bây giờ?

Mặt Cơ méo xệch đi:

– Chết nỗi... Thế ngộ tôi đã có vợ rồi?

Cô béo lắc:

– Vợ rồi cũng mặc!

– Không, tôi không thể...

– Anh không thể mặc anh. Anh đã là chồng tôi rồi.

– Tôi trốn đi cho mà xem!

– Anh có trốn đằng giò! Chúng tôi đã phòng bị kỹ. Anh chỉ có ở đây làm chồng tôi hoặc bị giết chết!

Cơ chỉ còn thiếu có một nước mếu.

Chính tôi, tôi cũng cảm thấy tóc gáy rợn lên.

Thế này là thế nào?

Có lẽ chúng tôi bị lạc vào thế giới của Ma vương!

Mấy tiếng súng chột nổ vang ở ngoài xa.

“Vợ” bảo tôi:

– Các chị em đã báo tin mừng cho hàng dòng biết rồi đấy. Anh mặc áo mau lên. Họ sắp đến bây giờ. Đám cưới làm to lắm! Có cả trâu, bò và gà thiến. Gà thiến chỉ lấy nguyên hai cái lòng còn bỏ đi hết!

Cô ta khoe thức ăn ngon.

Nhưng tôi, lúc ấy còn bụng dạ nào mà thưởng thức nữa.

– Mau lên, anh!

Bị giục giã, tôi cuống quit và cử động như một anh chàng mất vía...



## CHƯƠNG 9

**C**ủ nhân và cậu trai đã về.

Tôi để ý xem nét mặt Cơ thì thấy cậu tỏ ra cáu kỉnh lắm, tuy ông cụ vẫn làm mặt thản nhiên và tươi cười.

Cơ tức mình hơn nữa khi anh thấy cả hàng đồng lũ lượt kéo đến.

Người nào người nấy đều hí hửng mừng rỡ, và cười nói ríu rít, hình như mừng chủ nhân và nói đùa các thiếu nữ

may mắn đã có chồng.

Họ chào tiếng riêng với nhau.

Chúng tôi cứ ngẩn ra như chúa tàu nghe kèn và càng cảm thấy mình xa lạ.

Giữa hai bên thực có cả một cái vực sâu ngăn cách.

Nhưng, lúc ấy, có ai thềm đếm xỉa đến tình cảm riêng và phức tạp của chúng tôi.

Họ còn lo làm lễ cưới.

Họ giết trâu, giết lợn, mổ gà, làm như có thể đem những cái ấy mua sự vui sướng cho chúng tôi.

Cơ rĩ tai tôi:

– Thế này thì tức chết được! Có dễ tôi phải đánh tháo, nhát nọ nhì kia, muốn

ra sao thì ra chứ không thể nào nín nhịn được.

Tôi gạt phắt:

– Không nên! Chỗ này xa vắng khuất nẻo, mình không cẩn thận lỡ có khi nguy đến tình mệnh.

Cơ hần học nhìn tôi:

– Thế chả nhẽ đành chịu à? Nếu đành chịu thì tùy ý anh; riêng tôi nhất định phá!

– Cái anh này lạ thật! Lúc chưa được thì ước ao rồi lên, đến lúc được lại chối đây đấy, thế là nghĩa lý quái gì!

– Anh thích lắm phỏng?

– Thích thì không thích. Mà có sao lại không thích mới được chứ?

- Đấy, anh cứ thích đi!
- Không phải tôi định nói thế...
- Anh định nói thế nào?
- Tôi định nói khác.
- Chả nhẽ tôi lại không thể hiểu được anh?
- Anh hay bẳn lắm! Hãy nghe đã nào!
- Ừ, thì nghe! Anh nói đi.
- Mình dù sao cũng phải từ từ mới được! Cái cảnh bị cầm tù, ai mà chịu nổi. Nhưng ở vào trong cảnh ngộ của chúng ta bây giờ, sự nóng nảy hấp tấp chỉ có hại chứ không có lợi gì...
- Thế nghĩa là ông định dụ tôi hãy chịu đi đã chứ gì?

– Chính thế!

– Thoạt đầu hãy chịu tạm sau thì chịu hẳn, chịu đến mãn đời vì sợi tơ đào sẽ trói chân giang hồ lại phải không? Đề xin cảm ơn!...

– Không phải thế! Tất nhiên ta phải đi về, ta còn có gia đình, có cha mẹ, không thể nào ở chết đây được. Vậy, khôn nhất là ta cứ vờ vui theo ý họ cho họ không ngờ vực gì nữa, nhiên hậu mới mưu sự trốn thoát tay họ. Nhược bằng “bây giờ mình lồng lộn lên tỏ ý không chịu họ tất nhiên phòng bị để giết, mình có trốn đi đằng giờ.

Tôi ngừng lại một lúc và xem chừng Cơ đã nghe xuôi tai mới lại tiếp:

– Vả lại, ở lưu lại đây ít lâu mà được hưởng thụ những thứ vụn vặt kia thì kể cũng lãi đấy chứ!

Tôi kèm theo câu nói một cái nháy mắt ý nghĩa.

Cơ mím cười:

– Đồ tồi!

Tôi bĩu môi:

– Hãy sờ tay lên gáy xem ai tồi. Người ta đã phải khen anh là xấu nết đấy...

– Cái ấy có phải lỗi tại tôi đâu! Lỗi ở tuổi trẻ chứ...

– Ngụy biện!

Chúng tôi đương đùa nhau, bỗng ở đâu kéo vào cổng lớn; một bọn con trai ăn mặc sặc sỡ và mỗi anh ôm một cái kèn lau nhiều ống thổi nghe vo ve như một đàn ong...

À, ra bọn si tình đã đến để “tỏ tâm

sự” với các cô nàng đây!

Các chàng cũng tâm lý lắm!

Trong một đám cưới, bọn thiếu nữ phù dâu thấy bạn em đẹp tơ duyên, khỏi sao lòng không băng khuâng vợ vắn. Lúc ấy, chính là lúc các cô yêu nhất. Bọn con trai đem những câu tự tình êm ái nã nùng phổ vào âm nhạc để tăng thêm sức cảm động của lòng các cô và kích thích thêm trí tưởng tượng của các cô, trách gì mà các cô không xiêu.

Khi cỗ bàn dọn lên, hai họ và hàng động ngồi vào chỗ thì cái tung bừng, vui vẻ trong nhà càng thêm ồ ạt.

Mà cỗ bàn có gì đâu!

Thịt trâu luộc,

Thịt lợn luộc,

Thịt gà cũng lại luộc nốt!

Và muối...

Và ớt...

Hai thứ gia vị nghìn năm không thay đổi!

Sau cùng là rượu!

Rượu nhiều quá vì ở đây họ uống rượu như uống nước.

Nào các quả bầu.

Nào các bát loa, và cả ống nửa nũa, thứ nào cũng đầy ăm ắp những rượu là rượu.

Họ mời nhau uống và ăn: họ đua nhau nói để chẳng ai nghe hết.

Họ nói đã xô bồ, họ ăn càng xô bồ hơn và uống rất khỏe.

Các đồng thịt cao lù lù cứ biến đi rất nhanh theo với muối và ớt.

Các bộ mặt dần chín nhừ và bóng nhẫy; các bộ quai hàm dần chùng và ngượng ngịu; câu chuyện từ huyền ảo chuyển sang lòng thông, dài dòng...

Chỉ có bọn trai gái là vẫn tỉnh như sáo.

Họ cần yêu hơn cần ăn.

Trong khi bọn đứng tuổi, bọn đàn anh chỉ châu đầu vào ăn, trai gái còn mãi liếc nhau, cười với nhau và lăm le chỉ chực hát cùng nhau.

Cuộc hát chờ đợi đã khá sốt ruột ấy do một thiếu nữ khởi xướng bằng một câu thách thức ngộ nghĩnh làm cho các ông già cũng hứng chí cười vang cả nhà.

Thế là, như một hiệu lệnh mà không ai có thể cưỡng được, các câu tình tứ hoặc hóm hỉnh, hoặc náo nùng đua nhau nổi lên, kèm theo bằng tiếng kèn lau trầm bổng...

Thêm một bọn tráng đem súng hỏa mai ra sân bắn từng dịp một.

Mùi thuốc súng trộn lẫn men rượu làm cho ai nấy tung bừng nao nức.

Họ như phát điên cuồng lên.

Có anh phởn quá cứ nhảy tều lên ở ngoài sân mặc dầu ở mép đã xồm xoàm một chòm râu màu đỏ như râu ngô.

Lạc giữa đám ồn ào ấy, tôi và Cơ cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn rất đáng tức cười.

Nhất là Cơ.

Tôi không thể nào nhìn mặt anh ta trong ba phút mà không phá lên cười như một thằng hóa ngộ.

Cơ tức lắm. Càng tức, anh càng buồn cười tợn.

Anh vặn tôi:

– Điên hay sao mà cười dữ vậy?

– Điên thì không điên nhưng mà chẳng bao giờ lại có một chú rể ngộ như anh!...



## CHƯƠNG 10

úc tiệc rượu gần tàn, các cô dâu mới ra chào hai họ.

Nói thế cho oai đấy thôi chứ họ nhà trai kể cả hai chú rể nữa quanh đi quẩn lại chỉ trơ có hai mống.

Trên đầu mỗi cô cuốn một tấm khăn to như khăn vành dày, ngoài phủ một tấm gấm hồng do tự tay các cô dệt lấy.

Những tấm gấm dệt đẹp lắm. Các mầu chính là đỏ, trắng, vàng tươi và

xanh quan lục.

Hai đầu khăn buông xuống trước mặt và sau gáy diêm thêm những tua hồng.

Nghĩ cũng buồn cười!

Mãi chẳng sao, lúc sắp lấy chồng lại vẽ vôi che mặt với che mũi!

Cơ bực mình lắm lắm:

– Hồi nãy thì chẳng che kín thế cho!

Anh hẳn học nhìn cô vợ bất đắc dĩ của mình rồi tiếp:

– Mình nếu biết trước thế này thì chọn đứa khác xong. Vợ ngay phải một bà béo ụt ịt. Anh thử xem tôi mà đứng gần cô ả thì có khác gì một con nhái bén ôm lấy một quả đu đủ xanh!

Tôi phá lên cười.

Cơ cũng bật cười.

– Nhưng thôi, tạm vậy. Nàng tuy phải cái nặng cân quá mà được cái chắc nịch!

Tôi ngắm cô vợ của bạn thực ngao ngán quá!

Không biết cái người nào đã dùng cái bồ sát cạp để ví với một người đàn bà béo một cách xỗ xể. Người ấy thực là thánh!

Chị chàng quả thực là một cái bồ sát cạp.

Lại thêm bộ áo chàm thêu hoa đỏ và đính cúc bạc to như những cái đĩa một nó làm cho chị ta càng lò xòa, càng phè phè bề ngang ra thế này này.

Cô em, trái lại thon thon diêm dúa  
lạ.

Tôi nhân sự so sánh không thể không  
có một khoái ý.

Tôi ngẫm trêu tức bạn:

– Chuyện! Có lớn lao vĩ đại như  
thế mới là lên chị. Nếu lại xinh xắn nhỏ  
nh nhắn như nhà tôi thì lại khác, lại là lên  
em rồi...

Hai mắt Cơ đỏ vằn.

– Anh ranh mãnh lắm! Đi đâu mà có  
anh tôi chỉ phải chịu thiệt.

Tôi vờ ức:

– Gớm, sao mà điều thế chả biết! Vừa  
được là anh người ta, vừa được miếng  
nụ nạc nhất lại còn than thở.

– Đấy, tôi đổi cho anh đấy!

Tôi hoảng hồn:

– Ấy, sao lại làm thế!

– Chả nói khoác mãi!

Bỗng, một ông già trong họ nhà gái nói to:

– Nào dâu rể ra làm lễ ông bà rồi làm lễ bố vợ đi!

Đến đây, chúng tôi không còn đùa được nữa.

Chúng tôi lạnh gáy.

Và nhìn nhau...

May sao ông nhạc chúng tôi lại không dám nhận lễ, cứ chối đây đẩy...

Ông già nhanh miệng kia cũng đành

chiều theo ý chủ nhà:

– Thế thì cô dâu và chú rể hãy ra lễ ông vải đi.

Cơ mặt chảy như kẹo bột phải gió nồm.

Tôi rỉ tai anh ta:

– Thôi, chịu khó một tí vậy!

Thực, trong đời tôi, mà chắc anh Cơ cũng chung một cảm tưởng như thế – tôi chưa bao giờ đã làm một việc nào một cách khó chịu đến thế.

Lễ ông Vải nhà vợ xong, họ liền họp thành một đám đông, do bọn trai gái thổi kèn và hát dẫn đầu sau chiếc chiêng đồng cứ gióng ba tiếng một...

Các ông bà già đi sau cùng và lọt vào giữa là hai cặp vợ chồng mới cưới.

Tôi không hiểu họ định đưa chúng tôi đi đâu.

Nhưng, dù là không hiểu, chúng tôi vẫn phải cúi đầu theo.

Họ đưa chúng tôi ra một cánh đồng rộng.

Để làm gì?

Có mà Trời đoán!

Khôi ngừng nói và dềnh dàng hút một điếu thuốc lòn khiến Ngọc sốt ruột:

– Để làm gì, hử anh?

– Để đứng trước mấy cái mả vô danh mà thế.

– Ô!

Khôi cười ngất?

- Thế mới ngộ!
- Nhưng mà thế cái gì?
- Thế chứ lại còn thế cái gì?
- Thế để làm gì?
- Để làm gì thì để?
- Thế như thế nào?

– Thế sẽ phải ở đây suốt đời, nếu  
manh tâm trốn đi thì sẽ chịu chết bởi  
mũi tên có tẩm thuốc độc do một người  
ẩn hình nào đó sẽ bắn ra từ một bụi cây  
rậm...

- Ghê nhỉ!
- Sự thật cũng đáng ghê lắm!
- Lúc ấy anh nghĩ sao?
- Lúc nào?

– Lúc thể.

– Rợn tóc gáy chứ còn nghĩ sao nữa?

– Anh mà cũng mê tín thế kia?

– Không phải mê tín. Nghĩa là tôi không tin ở sự thiêng liêng của lời thể. Tuy vậy, cái chết bởi teennor thì tôi rất tin là có thể xảy ra được!

– Bọn người ấy dã man nhỉ!

– Chuyện! Luật lệ của Rừng mà lại!

– Sau ra sao?

– Thế xong, họ lại dẫn tôi trở về. Rồi hai họ lại chèn chén linh đình, nghĩa là họ lại chèn chén với nhau.

Cơ lắm bầm:

– Lúc này, ông mà có võ như Triệu Tử Long!

Tôi rũ ra cười:

– Thì ông đánh vung lên mà chạy chứ gì?

– Chính thế!

– Cho lại chả mất xác sớm.

– À, mấy cái mả kia anh có biết mả ai không?

– Không. Ấy chính tôi cũng đương tò mò muốn biết lắm!

– Khó gì mà không đoán ra!

– Anh đoán được rồi à?

– Ừ.

– Mả ai?

– Mả những thằng đã sống cái cảnh của hai chúng ta.

Tôi nhìn Cơ.

Anh có một vẻ thần nhiên khiến tôi phát rợn người.

– Ghê thật!

– Kể thì cũng đáng ghê. Nhưng mà tôi, tôi mà đến lúc phát khùng thì tôi cũng bất chấp!

– Anh Cơ ạ, anh đừng nóng nảy mà lỡ việc, hãy cứ để mặc tôi. Tôi đã có mẹo rồi. Tôi dám cam đoan với anh rằng hai chúng ta sẽ đi khỏi chỗ này. Vậy anh cứ nên vui đi và nếu cần, hãy cứ hưởng thụ cái hiện tại đi...

– Anh nghĩ được mưu trốn rồi à?

Thấy chủ nhân nhìn tôi với Cơ, tôi vội để một ngón tay lên miệng và khẽ:

– Suyt!



## CHƯƠNG 11

Sáng hôm sau, chúng tôi ngủ rất trưa.

Là vì, ban đêm chúng tôi đã không sao nhắm mắt được.

Một sự phiêu lưu kỳ dị;

Một cuộc hôn nhân bất đắc dĩ;

Một đêm tân hôn mà linh hồn của đôi vợ chồng xa nhau như ngôi sao nọ với ngôi sao kia;

Và bao nhiêu nỗi vắn vương, bao nhiêu đường kia nỗi nọ...

Tất cả bấy nhiêu thứ làm cho chúng tôi dần dục không biết chừng nào.

Chúng tôi thương cho người con gái nằm bên mình, ngần ngơ đóng một vai trò trong một tấn bi kịch mà không biết.

Chúng tôi buồn cười cho sự ngẫu nhiên đã cho chúng tôi gặp một cảnh ngộ éo le.

Chúng tôi giận cho cái tục lệ quái ác của lũ dân rừng xanh ngu muội.

Chúng tôi lo cho mai sau.

Mãi khi trời gần sáng bạch, chúng tôi mới chợp đi vì mệt.

Rồi lúc tỉnh dậy thì đã tới bữa cơm trưa.

Vợ tôi – có cần phải nói tội nghiệp một lần nữa không! – nhanh nhẩu vào đánh thức tôi dậy để ăn.

Tôi ra đến nhà ngoài thì Cơ cũng vừa ở buồng ngủ bước ra.

Hai mắt anh đỏ hoe, thâm quầng đã nói cho tôi nhiều về cái đêm hôm qua của anh.

Ông nhắc chúng tôi và anh vợ chúng tôi lại đi vắng.

Cơ rót một chén nước súc miệng.

Đoạn, anh lừ đừ nhìn tôi.

Tôi cười, sẽ ngâm nga:

– Vén mây bẻ khóa tìm vào Thiên thai...

Cơ gắt:

– Rõ khéo nhỉ!

– Sáng sớm, người ta kiêng nói khỉ.

Cơ mím cười.

– Người ta không thể nào giận anh được!

Và chính cái ấy nó làm cho anh đáng ghét lạ!

– Thế hể cứ giận được thì đáng yêu hay sao?

– Ủ, vì anh bấy nhầy lắm!...

– Bấy nhầy là thế nào? Là biết rằng đem qua anh đã ngủ một giấc ngon chứ gì?

– Ủ, đem qua, mãi gần sáng, tôi ngủ ghê quá.

– Thôi, xin ông, đừng vờ!

– Cái anh này lạ quá! Anh bảo tôi vờ là vờ thế nào?

– Tôi nói một đằng, anh lại hiểu đi một nẻo!

Cơ nhìn tôi. Bỗng anh đỏ mặt tía tai:

– Cái anh này khó chịu lạ!

– Sao lại khó chịu? Có phải tại biết rằng anh đã dễ chịu không?

– Thế đấy, thì đã làm sao?

– Chẳng làm sao cả! Chỉ thú thôi và như thế là hai anh em mình may lắm đấy!

– May! Bị một phát tên vào ngực mới may nhiều chứ thế này đã lấy gì làm may!

– Thế này là thế nào? Anh dám tưởng thế này là không tốt đẹp hay sao?

Cơ bữu môi:

– Phải, tốt đẹp lắm!

– Có thể chứ! Chẳng gì thì hai anh em mình cũng đường đường là hai vị rể quý của hang động này chứ thường à!

Mắt Cơ long sòng sọc.

– Tôi không ngờ anh đồ đốn chóng thế! Chắc cô ả đã lại mớm lời cho hản!...

– Nói đùa anh đấy. Anh làm gì mà cứ như Tiết Đình Quý vậy!

Vợ tôi bưng cơm lên.

Cơ và tôi phải tạm ngừng câu chuyện.

Vợ tôi so đĩa, sôi cơm, hầu hạ một cách ngoan ngoãn.

Tôi chờ hản lui ra mới nói:

– Nghĩ cũng ái ngại cho họ. Hơ hớ thanh xuân lại cho nhan sắc, có thể có được một cuộc đời sung sướng, vậy mà bị hy sinh cho những tục lệ dã man.

– Ai bảo chúng nó ngu!

– Gớm anh làm như ai cũng có thể cứ muốn là trở nên tri thức được!

– Không phải thế! Người ta không cần phải tri thức mới hiểu rõ rằng mình bị ức, bị thiệt.

– Không thể biết được! Là vì óc người ta đã bị những thành kiến, những tư tưởng nó làm cho thiên lệch đi đến nỗi trở nên như một con vật không có mắt, không có óc khôn.

Sự ấy nó cắt nghĩa cái cần thiết của sự học vấn.

Nói ngay như bọn mình. Nếu chả ơn nhờ cha mẹ được đi học hành tử tế thì bây giờ mình bất quá cũng ngu như một thằng chăn bò là cùng chứ biết quái gì!

Cơ chép miệng.

Tôi nói tiếp:

– Anh thử tưởng tượng một ngày tốt đẹp kia, bọn thiếu nữ đường rừng, nhờ một phép lạ phi thường nào đó, tự nhiên trở nên những cô gái tri thức cả, nghĩa là có một trình độ tinh thần ngang với các bạn gái tân tiến ở dưới ta thì cuộc sống ở đây nó sẽ ra sao?

– Hay đấy nhỉ!

– Hay mà thôi à? Tôi cho lại cứ không loạn tung lên ấy!

– Thực thế! Họ sẽ cách mệnh với gia

đình, với hủ tục, sẽ không chịu cái cảnh lấy chồng bấp bênh như ngày nay.

– Và bọn thiếu niên giang hồ như chúng ta nếu nhớ bước qua đây, chắc sẽ không còn được thấy những cái mà ta đã thấy, được sống những cảnh ngộ mà ta đã sống, phải không, anh?

– Có thể!

– Vậy chẳng hóa ra phiền lắm ư?

– Như thế tốt chứ sao lại phiền!

– Tốt gì! Cuộc đời lúc ấy sẽ phẳng lặng chỗ nào cũng như chỗ nào, tẻ ngắt. Cả sự phiêu lưu nữa, cũng mất hết thi vị. Theo ý tôi, loài người sở dĩ đáng yêu chính là vì ở chỗ này người ta không giống với ở chỗ kia mà cuộc sống phải dật bằng những cái bất ngờ mới có ý vị.

– Anh nói thế đủ tỏ anh là người ích kỷ ghê lắm.

– Ích kỷ mà lại ghê lắm! Ừ thì ích kỷ. Tôi xin cam chịu tiếng ích kỷ nghìn muôn kiếp nếu làm thế mà giữ được cho địa phương nào có bản sắc của địa phương nấy. Tôi sợ nhất một điều: người ta chỗ nào cũng cứ như những cái tách nhận bản, nghĩa là theo một khuôn khổ như nhau.

– Bọn nghệ sĩ thực là một bọn nguy hiểm! Họ chỉ vì một chút ít khoái cảm mà sẵn sàng ngăn trở cuộc tiến hóa chung!

– Coi chừng nhé, kéo giữa lúc mê man làm luôn lý lại đâm ra vu cáo thì nguy lắm đấy!

– Lại còn chối cãi gì nữa!



## CHƯƠNG 12

**C**húng tôi ở trong động Hồng thâu thắm thoát đã gần đến tết.

Trời mưa liên miên suốt ngày đêm.

Không khí lạnh như băng.

Trời, đất, cây, cỏ, củi đước hết thấy đều ẩm ướt.

Cuộc sống trong cái thế giới cách biệt ấy tự hồ ngừng lại và bị tê cóng đi...

Cơ vì bức tức, nghĩ ngợi nhiều quá, đâm ốm.

Tôi càng lo.

Năm hết tết đến rồi! Cha mẹ ở nhà cứ gọi là mong mòn con mắt.

Không những không được tin tức gì của con mà mấy tháng trời, không biết sinh kế gieo neo ra làm sao. Tôi càng nghĩ càng bồn chồn và càng bồn chồn bao nhiêu càng phải làm mặt bình tĩnh bấy nhiêu.

Bình tĩnh để khỏi bị ngờ và để mưu toan sự trốn chạy cho dễ.

Nhưng, Cơ ốm thì làm thế nào?

Bây giờ nếu có thể ra khỏi đây được thì họa may chỉ có một mình tôi có thể chạy được chứ Cơ thì khó lòng lắm!

Trốn mà còn phải đeo một ông bạn ốm ư?

Chẳng thà dừng lại khỏi chết mất mạng ở trong rừng.

Hay tôi cứ trốn một mình rồi sau nhờ các nhà đương chức can thiệp hộ?

Không được!

Là vì sao?

Anh chắc không lạ gì rằng bọn dân đường rừng họ hay thiên cư lẩn. Nhà cửa ruộng nương chẳng phải là những thứ có thể buộc chết họ ở một chỗ. Đời sống của họ lắm khi bênh bồng chẳng khác một con thuyền.

Vậy nếu tôi trốn đi một mình thì khỏi sao sẽ xảy ra nguy hiểm cho tính mệnh Cơ!

– Sao lại nguy hiểm?

– Hẳn đi chứ!

– Tôi không hiểu...

– Thấy tôi đi khỏi, họ tất nhiên tức giận và lo sợ rằng tôi đem thân thuộc Cơ hoặc nhờ quan nha lính tráng can thiệp mà đánh tháo cho bạn tôi nốt.

– Những người còn dã man thường nóng nảy và chẳng hay nghĩ ngợi lời thôi gì hết. Họ tức và lo thì họ giết phăng ngay Cơ đi thế là rảnh chuyện!

– Gớm, giết người có phải dễ đâu!

– À, giết người vẫn biết là một tội ác sẽ bị trừng phạt ghê gớm. Nhưng đấy là nói một người ở trong xã hội văn minh kia! Đằng này, một khi họ giết Cơ rồi, họ rất có thể gồng gánh đi nơi khác ngay vì

họ di cư một cách dễ dàng lắm!

Họ thực tự do như không khí!

Thêm một điều khó nữa...

– Điều gì?

– Mùa bảy giờ gặt hái đã xong rồi...

– Tôi biết.

– Người ta không phải đi đâu nữa, có thể cứ ngồi ru rú ở nhà...

– Phải.

– Ấy chính đấy là một điều ngăn trở lớn cho tôi không thể hành động được.

– Anh nói khó hiểu quá!

Khôi gắt với Ngọc:

– Thế anh quên ông bố và ông anh vợ chúng tôi rồi à?

Ngọc như tỉnh ngủ và gật đầu lia lịa:

– À, tôi hiểu rồi!

– Suốt ngày, hai người cứ quanh quẩn ở nhà, chẳng đi đâu hết. Tôi không còn biết hành động ra sao nữa.

Cơ thì cứ thỉnh thoảng lại gọi tôi vào buồng để giục già làm tôi cứ phải lấy tay bịt miệng anh ấy lại.

Cứ kể cũng khổ thật!

Đã đành rằng hai chúng tôi vẫn được đầy đủ về vật chất nhưng thằng người có giống như con lợn đầu!

Thằng người còn có nhiều cần thiết về tinh thần.

Mà, những sự nhu yếu của tinh thần mới thực là cấp bách.

Anh tính mấy tháng ròng, chúng tôi cứ ăn, ngủ rồi lại ăn rồi ngồi đấy, sách không có mà đọc, đi chơi đâu không được đi, cứ như hai tên tù cầm cố vậy. Đến nỗi xác thịt mỗi ngày thấy nặng nề, tâm trí mỗi ngày càng thấy bế tắc khó chịu quá lắm!...

Ngọc nói khôi hài:

– Thì ra cái câu cơm no bò cười chẳng phải là câu cực tả cái thú vị nhân sinh.

– Có, nó cực tả cái thú sống của con lợn.

– Thế... ông nhạc và anh vợ anh đối với anh ra sao?

– À, họ không ngờ vực gì cả.

– Dễ tin nhỉ.

– Cái ấy cũng không lạ!

– Tại sao?

– Vì rằng họ bản tính chất phác, thấy chúng tôi cứ ung dung ăn ngủ thì họ yên chí rằng chúng tôi không thể có dị ý được nữa!

– Tội nghiệp cho họ.

– Họ cho rằng nơi họ ở lúc thóc nhiều, gà vịt hươu nai nhiều. Một khi thặng người chỉ cần có miếng ăn mà miếng ăn lại đã no đủ thì còn nghĩ vẩn vơ gì khác.

– Ô!...

– Thêm một lẽ nữa là còn có vợ chúng tôi đấy! Chẳng gì thì cũng đã là vợ chồng với nhau, cái tình lưu luyến gối chăn tất nhiên phải có chứ khỏi làm sao được!

– Nghĩa là họ tin ở sự trói buộc của những sợi tơ đào?

- Chính vậy!
- Khờ ơi là khờ!
- Và, còn điều này...
- Gì?
- Vợ tôi đã...

Khôi ngừng lại và đỏ mặt.

Ngọc hiểu:

- Chị ấy đã có tin mừng chứ gì?

Khôi khẽ gật.

– Người ta có thể còn phụ bạc được vợ, chồng chứ ai nỡ bỏ đây bỏ liều đứa con là giọt máu của mình sẽ ra, phải không anh?

- Cái ấy cùng tùy.

– Ấy là tôi đứng về phương diện của họ mà nói.

– Nếu thế lại khác!

– Khốn nỗi họ đã quên phắt đi rằng nếu người ta không nỡ bỏ con thì người ta lại càng không bỏ cha mẹ được.

– Ủ.

– Và, con thì còn nhiều người không có chứ ai cũng phải có cha mẹ mới có mình...

– Đã đành.

– Người ta chứ có phải mọc lên từ một cái nắm đất nào đâu!



## CHƯƠNG 13

**C**ơ đã khỏi ốm; da anh xanh mét như tàu lá; mắt anh tím quầng chẳng khác bị đánh; miệng anh giấu ra ...

Anh chỉ còn là một cái bóng của chính mình anh khi trước.

Ấy thế mà, một buổi sớm kia nhà vắng, anh vừa ở buồng ngủ bước ra đã trợn mắt nhìn tôi và kêu ầm lên:

– Ô hay, cái anh này ra làm sao thế này!

Tôi vờ không hiểu:

– Làm sao?

– Lại làm sao! Anh khéo vờ lắm...

– Thực tình tôi không hiểu ý anh định nói gì.

– Anh không hiểu à?

– Thật thế!

– Hừ, anh bây giờ thì còn hiểu gì nữa!

– Sao lại thế?

– Vì anh lú mất rồi!

Cơ tức thực tình:

– Tôi không nói bậy: anh thực quả đã lú lấp mất rồi.

– Anh làm tôi tức lắm!

– Anh tức là vì anh đã thật bị lú lấp

...

– Anh này nói sáng!

– Có anh sáng thì có: ai đời lại ăn mặc thế kia thì còn ra cái phong thể gì nữa!

– Anh công kích bộ quần áo mán này của tôi?

– Phải!

– Có gì lạ: nhập giang tùy khúc: nhập gia tùy tục chứ!

– Tôi không ngờ anh lại dễ đồng hoá thế!

- Sao anh lại không ngờ?
- Vì tôi vẫn tưởng anh là một người tự trọng...
- Thì, tôi vẫn tự trọng chứ sao!
- Không!
- Anh võ đoán thực ...
- Anh không những không tự trọng theo trong phạm vi cá nhân, lại còn không tự trọng theo trong phạm vi dân tộc nữa!
- Làm gì mà to chuyện thế!
- Thật đấy chứ! Một người thanh niên Việt – Nam còn nghĩ đến cái danh dự của nòi giống mình không khi nào lại nhẫn tâm hóa mán như thế!
- Hừ, thế bộ quần áo tây của anh?

– Ô, cái ấy lại là một chuyện khác!

– Sao lại khác?

– Vì đời bây giờ cần gọn ghẽ, nhanh nhẹn mà bộ quần áo ta thì lồi thoi lòa xòa nên tôi đổi mặc tây cho tiện.

– Thế thì tôi, tôi cũng cốt cho tiện việc...

– Tôi bắt chước người văn minh hơn,; còn anh, anh lùi lại làm người dã man.

– Dù sao cũng là bắt chước, cũng là bỏ quốc phục.

– Anh hay cãi cối lắm!

– Có anh cãi cối thì có!

(Kiểm duyệt bỏ) [1]

– Ai bó buộc anh?

- Sự cần dùng.
- Thế tôi có bị bắt buộc đâu!
- Anh khác, tôi khác ...
- Khác ở chỗ nào?
- Ở chỗ anh còn nhiều quần áo để thay đổi; chứ tôi thì rách hết rồi!
- Anh có thể lấy của tôi mà mặc chứ?
- Thế khi chính anh cũng rách hết?
- Ồ ...Đến khi ấy cũng còn lâu!
- Lâu hay chóng rồi cũng phải hết.
- Vả lại, từ nay đến lúc ấy biết đâu ta đã chẳng bước tám đời rồi!
- Biết đâu! Tôi rất ghét hai tiếng biết đâu chỉ là sự bấp bênh mờ vóng ...

– Nghĩa là anh không tin ở sự thoát ly của chúng mình?

– Tôi có tin.

– Thế thì còn nữa!

– Chính vì rồi rất tin ở sự thoát ly của chúng ta nên tôi mới mặc quần áo mán ...

Cơ đồ mặt:

– Tôi không bằng lòng anh nói thế!

– Ô hay, sao anh lại không bằng lòng?

– Anh hay nói đùa lắm.

– Không!

– Nếu anh không nói đùa thì tức là anh cố ý nhạo báng tôi. Anh không có quyền nhạo báng tôi, anh phải nhớ lấy điều ấy!

– Nếu tôi không có quyền nhạo báng anh thì anh cũng không có quyền đâm khùng một cách vô lý như vậy!

– Thế mà anh bảo tôi hay đâm khùng à?

– Chính thế!

– Tôi không khùng ...

– Có. Bởi vậy nên anh mới không chịu nghe tôi nói rõ.

– Anh nói rõ cái gì?

– Tôi nói rõ cái việc thoát ly của chúng ta mà tôi tin chắc ...

– Sao nữa?

– Không những tôi chỉ tin chắc, tôi lại còn đương sửa soạn là khác...

Mắt Cơ sáng lên, anh hấp tấp:

– Thật à?

– Ấy đấy, anh cứ luếu quếu như thế làm tôi bức lắm!

Cơ giảng hòa:

– Ít ra anh cũng cho tôi mừng chứ!

– Mừng sớm thì lại chỉ tổ lo sớm mà thôi.

– Anh cẩn thận quá!

– Anh nên lo rằng tôi chưa đủ cẩn thận...,

– Ô!

– Thật đấy chứ!

– Anh hoài nghi dữ ...

– Phải hoài nghi mới được. Việc tôi đương sửa soạn đây, chỉ hờ bằng sợi tóc là hỏng ngay.

- Gớm, nghiêm trọng thế kia!
- Ra khổ anh không nhớ gì đến lời thề?
- Có chứ!
- Nếu vậy, anh đủ thấy rằng chỉ hờ ra một sợi tóc là cũng đủ cho anh, cho tôi mất mạng ở xó rừng hoang này.
- Tôi tức chúng nó lắm!
- Tức thì ích gì.
- Tôi mà về được chuyến này thì ...
- Thì anh chẳng bao giờ trở lại đây nữa chứ gì?
- Anh lại giễu tôi rồi.
- Nhưng anh hay nói xốc nổi lắm!
- Ủ, thì tôi xin nhận lỗi vậy.

– Ấy là câu nói thứ nhất của anh mà tôi cảm phục.

Cơ bật cười:

– Rõ khéo ông tướng lắm!

– Lại hồng rồi!

– Thôi không nói đùa nữa ...

– Lại đáng phục!

– Này, anh Khôi?

– Gì?

– Anh có thể cho tôi biết anh đang sửa soạn gì không?

– Sửa soạn đi trốn chứ còn sửa soạn gì nữa!

– Ai chẳng biết anh sửa soạn đi trốn

...

– Đã biết lại còn hỏi!

– Tôi hỏi xem anh đã sửa soạn đến đâu rồi.

– Bí mật!

– Anh bí mật cả với tôi à?

– Chứ sao!

– Vô ích.

– Để rồi xem ...

Cơ năn nì:

– Anh ác lắm!

– Hừ, tôi mưu đem anh ra khỏi đây mà anh lại bảo tôi ác à?

– Tôi bảo anh ác vì ở đây chỉ có hai anh em mà anh lại giấu tôi.

– Cái gì chỉ một người biết là một sự bí mật; hai người biết là sự bí mật đã hở mất nửa.

– Đã thế, sao còn hở cho tôi biết?

– Để anh yên lòng.

– Trái lại thế.

– Sao?

– Anh chỉ cho tôi biết một nửa thì tội càng thêm sốt ruột mà thôi!

– Anh khoẻ sốt ruột thì tôi sẵn lòng cứ để cho anh sốt ruột đi. Như thế tức là tập cho anh sự kiên nhẫn.

– Nếu tôi không thể kiên nhẫn được?

– Thì chúng mình ở đây. Anh nóng đi hơn tôi, anh nên nhớ như thế.

– Đã đành!

– Vậy anh phải kín chuyện.

– Nhưng, anh nói cho tôi rõ có phải anh thêm được một người giúp việc không?

– Ủ, câu ấy nghe được!

Cơ hăng hái:

– Anh phải biết, tôi tuy thế mà giỏi đáo để. Anh được một người giúp việc như tôi mới biết tôi là đáng quý.

– Thế phỏng.

– Thật đấy.

– Được, tôi xin nói để anh nghe.

Sự vui sướng hiện ra nét mặt Cơ.

Tôi ngừng lại để hút một điếu thuốc và uống một chén nước nóng. Tôi cố xuyệt xoạt uống kéo dài ra rõ lâu để Cơ

phải sốt ruột.

Cu cậu quả nhiên bản khoản nhưng không dám hỏi.

Chê chán, tôi mới nói:

– Tôi vừa làm xong tám chiếc giày cho hai con ngựa.

Cơ trợn tròn hai mắt ...

– Trời rét này, bắt chúng nó đi đất thì khổ cho chúng nó quá phải không anh?

Cơ ậm ừ cố tiêu cái món khó tiêu để lấy lòng tôi:

– Chính thế!

– Vậy anh còn đợi gì?

– Tôi chẳng đợi gì cả. Tôi chỉ không muốn nhận những phát tên của một thằng quân canh vô hình mà thôi.

Cơ thất vọng:

– Như thế sao anh lại bảo không có cạm bẫy gì?

– Ô hay, tôi nói không có cạm bẫy chứ tôi có nói không có quân mai phục đâu!

– Ủ nhỉ! ...

– Đấy, tôi đã sửa soạn được chùng này!

Cơ ngẩn mặt và nhìn tôi đến lác cả hai mắt.

Tôi vờ quay sang chuyện khác.

Cơ nhắc:

– Tưởng thế nào chứ thế đã gọi là sửa soạn sao được.

Tôi vờ không nghe tiếng:

– Này, anh Cơ ạ, nhà tôi hình như nó có chữa thì phải.

– Sao anh lại hỏi tôi điều ấy! Chị ấy chữa hay không thì anh biết chứ, tôi biết thế nào được!

Tôi cứ làm như không nghe tiếng:

– Tội nghiệp quá! Mai kia mình đi thì nàng sẽ đau khổ biết chừng nào ...

Cơ lờm tôi rất nhanh:

– Đi gì!

– Anh không đi à?

– Đi thế cóc nào được!

– Nếu anh bị vướng víu thì tôi đi một mình.

Cơ không thể kiên nhẫn được nữa, anh gần như gào vào giữa mặt tôi:

– Anh xỏ vừa vừa chứ!

– Đấy, anh lại khùng rồi.

– Ủ, thì tôi khùng. Anh muốn bảo tôi làm sao thì bảo ... Tôi biết thừa đi rằng anh ngồi buồn không có việc gì làm thì anh trêu tôi chơi chứ gì! ...

– Anh thế thì vô lý thực!

Cơ chế môi nhại:

– Vô lý! ... Phải, tôi đây chỉ có thể là kém!!

– Chứ lại không ư? Lúc tôi không nói đến chuyện đi thì anh giục khan giục vã, lúc tôi nói đến đi thì anh co cổ lại!

– Đi!... Có mà đi xuống hố!

– Được, rồi anh xem!

– Anh bảo anh đã sửa soạn được tử tế vậy mà ra anh chưa sửa soạn gì cả!

– Thế là sửa soạn chứ còn gì nữa?

– Sửa soạn!

– Thật đấy chứ ... Có anh tôi mới không nghe ra: tám chiếc giày để bịt móng ngựa cho khỏi kêu thì đi đêm mới không đánh thức quân canh dậy, nghe chưa! ...

Cơ nhìn chăm chặp vào tôi.

– Ba mặt có hầm, ta sẽ bỏ và chỉ ra đường suối, sau khi đã đánh thuốc mê cho cả nhà vợ chúng ta.

– Ô! ...

– Kế ấy được chứ?

Cơ rụt rè:

- Được! Nhưng thiếu một cái...
- Cái gì!
- Thiếu thuốc mê!
- Anh có tìm đâu ra không?
- Trừ phi có một vị Bồ Tát đem ở trên giời xuống cho.

Tôi cười:

- Ấy thế mà có đấy!
- Anh nói khoác!
- Nó ở ngay quanh mình ta.
- Ô! ...
- Nó là một thù lá rừng, lấy về đốt ra tro trúc bỏ lẫn vào thức ăn là xong việc!
- ...



## CHƯƠNG 14

- Anh Cơ ạ...
- Gì kia?
- Gần đến ngày từ giã nơi này, lòng anh cảm thấy làm sao?
- Lòng tôi ấy à?
- Phải! Và xin anh nói thực cho tôi nghe.
- Thì tất nhiên là tôi nói thực.

– Ủ, thế anh nói đi!

– Tôi thì tôi sung sướng lắm! Nhưng anh có dám chắc chúng ta sẽ trốn thoát không đã?

– Tôi xin cam đoan với anh như thế!

– Có chóng không?

– Chỉ nay hay mai là cùng.

– Trời ôi, thế thì tôi sướng quá anh ạ. Thực là bằng người đi đây mà bỗng được tha!

– Anh thực thà vui đến thế ư?

– Anh cứ trông vẻ mặt tôi đây thì biết chứ còn phải hỏi gì nữa!

– Thế thì anh vô tình thực!

– Sao anh lại bảo tôi vô tình?

– Anh cứ nghĩ xem.

– Cần gì phải nghĩ, nhất nhậ lại tù thiên thu tại ngoại; ở đây tức là bị tù rồi. Nay nếu được thoát ra khỏi tù thì tôi vui là sự thường!

– Đã đành thế, nhưng giữa khi vui anh không nghĩ chi nữa ư?

– Không.

– Anh không nghĩ đến cái đêm hai ta nhờ độ đường và rất có thể bị nguy đến tính mệnh thì gia đình này đã đón tiếp ta rất trọng thể...

– Ô, đó chỉ là một cái bẫy!

– Anh đừng nói thế!

– Anh bệnh à?

– Không phải tôi bệnh...

– Thế thì anh phải nhận rằng sự tử tế của họ chỉ là giáo đầu cho một mưu bắt cóc.

– Không phải họ bắt cóc mình đâu!

– Không phải bắt cóc à!

– Ừ.

– Giam lỏng người ta lại như hai thằng tù, không cho người ta về, cũng không cho người ta đi đâu mà còn không phải là bắt cóc thì là gì?

– Người ta làm thế với một mục đích cầu lợi thì mới gọi là bắt cóc.

– Chứ lại không cần lợi à? Được thêm người lại còn không lợi!

– Hừ! Anh nói thế nghĩa là anh tự đánh giá anh một cách quá đáng vậy.

– Anh giảng cho tôi nghe...

– Anh phải biết rằng nếu người ta có thêm được hai con vật, ví dụ như hai con lợn, hai con trâu chẳng hạn...

– Anh cho rằng chúng ta không giá trị bằng hai con súc vật?

– Anh hãy nghe tôi nói...

– Muốn gì thì gì chứ anh nói thế là tôi nhất định không chịu...

– Ví dụ người ta bắt được hai con lợn hoặc hai con trâu là những vật sẽ quen và cứ ở mãi với người ta để rồi làm lợi cho người ta thì nói rằng người ta có lợi mới đúng. Đằng này, chúng ta là hai thằng người! Họ có thể nhốt ta vào cũi sắt, có thể rình từng cử chỉ của chúng ta mà vẫn không thể sao làm chủ được ý nghĩ của chúng ta. Một năm, hai ba mươi năm, ta

có thể vẫn không quen và hể có dịp là ta vẫn có thể trốn như thường...

– Họ chẳng đã nghĩ ra hết cách để làm cho ta hết đường trốn đấy ư?

Tôi mỉm cười:

– Các cách ấy ăn thua gì! Chúng có là ta sắp trốn đến nơi... Ấy thế mà trong khi ta ở đây, họ phải nuôi ta, chiều chuộng ta, mất con gái cho ta, vậy mà anh bảo họ lợi ư?

Cơ im lặng.

– Chẳng qua tục lệ của họ như thế...

– Tục lệ gì lại có cái tục lệ vô lý như vậy!

– Tục lệ thường thường là vô lý. Anh xem ngay như những tục lệ của người mình thì rõ. Vậy, chẳng qua vì tục lệ họ

phải làm thế để cầu rể cho con họ mà thôi...

– Thế sao lại đào hố, lại phục người, lại bắt thế?

– Đó là những cách quyền nghi lúc đầu mà thôi. Biết đâu mai kia, khi mình đã có con, đã chịu ở, họ sẽ chẳng để mặc cho mình được tự do...

– Dù thế, tôi cũng không thể già đời ở đây để chờ cái ngày tự do mà chẳng có gì hứa hẹn cho cả!

– Đã đành thế, đã đành chúng ta không thể chờ lâu được và chính bởi vậy tôi mới sửa soạn cùng anh trốn đi...

– Vậy còn nghĩ vẫn vợ làm gì?

– Anh tính tục ngữ đã nói: một đêm nằm một năm ở và một ngày nên nghĩa

chuyển đồ nên quen, chúng ta dù sao cũng không nên nói vút cả đi như thế.

Cơ im lặng,

– Nhất là khi tôi nghĩ đến hai người vợ chúng ta...

Cơ mỉm cười:

Tôi tức mình gắt:

– Anh đừng cười!...

– Thì anh cứ nói đi.

– Anh nên nhớ rằng đây là một câu chuyện tâm sự của tôi. Nếu anh cười cợt thì tôi nhất định không nói nữa...

Cơ cảm thấy sự nghiêm trọng ở trong câu nói của tôi nên sắc mặt anh cũng nghiêm ngay lại...

– Thế thì anh cứ nói.

– Tôi thương nhà tôi lắm, anh ạ. Dù sao cũng đã là vợ chồng với nhau... Nhất là nay y nhà tôi lại thai nghén. Giá không gần đến ngày tết, tôi cần phải về kéo cha mẹ tôi mong thì tôi nhất định ở đây đến khi nào nhà tôi đã mẹ tròn con vuông rồi, nhiên hậu có đi đâu tôi mới đi.

– Anh nghĩ thế cũng phải nhưng...

– Ta đừng nên đồ vì một lẽ gì cả; ta hãy thử để cho lòng ta cảm động thấm thía...

Câu nói của tôi làm cho nét mặt trần trố của Cơ phải dịu hẳn xuống.

Anh buông một tiếng thở dài.

Và tôi, tôi chắc anh cũng đương nghĩ đến vợ của anh.

– Tôi chắc anh cũng đồng ý với tôi

rằng trong cái sự đáng buồn này, hai người con gái kia chỉ là những kẻ vô tội.

– Phải!

– Họ không dự một phần nào trong cái tức giận của ta, ấy là nói sự tức giận ấy chính đáng hẳn mười mười.

– Đồng ý!

– Họ bị hy sinh, anh ạ! Thực là hai vật hy sinh trên bàn thờ Hủ Tục. Ấy thế mà họ cũng lại đã yêu ta, đã vui lòng hầu hạ ta, đã sắp có con với ta...

Cơ chép miệng:

– Thực là rắc rối!

– Sau khi ta đi rồi, họ khỏi sao sẽ chẳng bị hổ thẹn: có thể nào chống mới chê chứ! Ấy sẽ là câu mỉa mai chắc chắn mà họ sẽ nhận được của chị em bè bạn

trong hang động này. Lòng tự ái của họ sẽ bị đau đớn biết chừng nào! Anh Cơ, anh có hiểu, đối với đàn bà, lòng tự ái nó ra làm sao không?

– Chắc hẳn là một cái gì ghê lắm!

– Chính thế! Một người đàn bà có thể rất hèn nhát, có thể không dám hy sinh cho một mối tình dù là thiêng liêng nhất, ấy chính người đàn bà ấy lại rất sẵn sàng chết khi lòng tự ái của mình bị xâm phạm.

Vậy thì, sau khi hai anh em ta đã trốn đi rồi, vợ chúng ta khỏi sao chẳng sẽ chết vì bị xấu hổ! Ấy là tôi mới nói đến có một sự tự ái mà thôi. Ngoài nó ra, còn nào thương, nào nhớ, vì đàn bà bao giờ cũng giàu tình cảm hơn đàn ông. Họ khi ra khi vào khỏi sao không tưởng tượng đến bóng dáng, đến lời ăn tiếng nói của

người chồng mà khi lấy, họ những tưởng trăm năm có thể cùng nhau sống gửi thịt chết gửi xương, cùng nhau ngâm khúc bạch đầu!

Cơ lắc đầu:

– Nghe anh nói, buồn buồn là!

– Hẳn đi chứ!

– Thôi, anh đừng nói nữa kéo chúng mình không khéo lại thiếu can đảm chưa biết chừng...

– Nói nhẩn tâm thì đúng hơn!

– Có lẽ!

– Gì chứ nhẩn tâm thì bọn mình sẽ bắt buộc phải có đủ, anh đừng lo!

– Cuộc đời vô lý thực...

– Ấy chính thế đấy anh Cơ... Cái

ngày biệt li càng gần, lòng tôi càng nao nao. Tôi buồn lắm. Nhất là những lúc đêm khuya, vợ chồng gần gũi nhau, tôi lắm lúc muốn kêu to sự phản bội của tôi cho vợ tôi nó biết.

Cơ cười gượng:

– Gì chứ cái ấy thì đệ van huynh!

– Tôi đau đớn đến xé ruột anh ạ. Giá nó ranh mãnh, biết ngờ vực một chút, có lẽ tôi không ân hận nhiều đến thế. Đằng này nó ngây thơ quá, chẳng chờ đợi gì, chẳng nghi ngờ gì, cứ tin cậy ở chồng, cứ vui cười như một đứa trẻ thơ!...

Anh thử tính xem: lừa dối một người như thế, nhất là người ấy lại là vợ mình thì có hèn không?

– Làm thế nào được? Anh còn mẹ già, cha già...

– Thế mới chết! Thực là đi cũng dở mà ở cũng dở, tiến thoái lưỡng nan!

Cơ bỗng vỗ đùi đánh đét một cái:

– A! Tôi nghĩ ra được một kế...

– Một kế?

– Phải, một diệu kế!...

– Anh nói tôi nghe.

– Anh thử đoán xem.

– Ta không trốn, chúng ta xin phép bố vợ về thăm nhà rồi qua giêng lại lên chứ gì!

– Còn xa lắm! Vả lại ai tin...

– Người ta cũng có thể tin.

– Vì sao?

– Vì tôi sắp có con.

– Chắc gì!

– Nếu mình nói rất thành thực?

– Không được. Chẳng những thế mà thôi, nếu nhờ họ đàm nghị thì dự định của mình lại càng thêm khó thi hành...

– Thế thì tôi chịu!

Cơ rung đùi đắc chí:

– Hừ! Thế mới biết!... Xưa nay anh vẫn cứ coi thường tôi mãi...

– Không phải tôi dám...

– Thôi, đừng có chối nữa.

– Ủ thì tôi nhận.

– Có thể chứ! Nhưng anh phải biết rằng voi không dễ chứ dễ tất phải lớn!

– Đấy thì voi thử dễ xem nào...

- Chúng ta cứ đánh liều...
- Một kế hay mà anh bắt đầu bằng cái cứ đánh liều là tôi đã thấy có chỗ hỏng.
- À quên! Chúng ta thử...
- Thử, cũng không chắc!
- Ôi chà, anh rắc rối lắm! Thì chúng ta cứ nói thực cái mưu định đi trốn của chúng ta...
- Nói với ai?
- Nói với vợ chúng ta.
- Sao nữa?
- Bảo họ hãy theo ta cùng về dưới xuôi một thể; rồi sau này lúc nào muốn về thăm nhà cũng được...

Tôi lắc đầu:

– Kế của anh có ba chỗ hỏng to bằng ba con bò.

– Anh chỉ nói khoác!

– Nó làm tôi thất vọng quá.

– Anh thử nói ba chỗ hỏng xem nào?

– Tự anh mà không nhận ra hay sao!

– Không.

– Thế thì xoàng...

– Tôi nhận là tôi xoàng.

– Hẳn đi chứ!

– Anh hãy nói tôi nghe.

– Này nhé, một là nếu mình nói hờ cho đàn bà biết, mưu trốn của mình rất có thể bại lộ ngay ra tức khắc.

– Họ yêu mình, khi nào nữ phản mình!

– Chẳng cần họ phản.

– Thế thì bại lộ sao được!

– Anh tưởng họ có thể nhận một điều hệ trọng như thế mà cứ thản nhiên được hay sao? Tôi cho chỉ trong nháy mắt, vẻ mặt và cử chỉ của họ sẽ kể rõ tất cả với cha anh họ. Và một khi các người này đã bắt đầu ngờ và phòng bị thì bọn mình đừng hòng trốn mà nhờ...

– Còn điều hồng thứ hai?

– Hãy ví dụ như vợ chúng ta không phản chúng ta, lại ví dụ họ có thể giấu giếm mưu mô không tiết lộ ra ngoài rồi cả bốn đứa cùng trốn...

– Ừ...

– Nhưng anh nên nhớ rằng cuộc đi trốn này tức là đem tính mệnh đánh một tiếng bạc với may rủi đấy. Mình có thể liều chứ mìnhỡ nào bắt họ cùng mạo hiểm với mình.

– Một khi đã kín...

– Được thế hay lắm nhưng ngộ không được thế có phải mình sẽ chết mà họ cũng bị chết lây không...

– Chịu.

– Còn điều thứ ba thì giản dị lắm!

– Thế nào mà lại giản dị?

– Mình đã không muốn xa cha mẹ, xa quê hương thì mình chớ nên ép người ta phải xa cha mẹ xa quê hương người ta.

– Đàn bà lấy chồng phải theo chồng chứ.

– Đây là một chuyện khác, Đằng này họ theo mình tức là phản bội lại cha mẹ, gia đình, tục lệ, nòi giống họ.

– Cái giống hủ lậu ấy mới bấu làm sao!

– Anh không nên nói như vậy!

– Thế, kết luận, anh định sao?

– Đêm hôm nay...

Cơ run giọng:

– Thật à?

– Phải!

–Ồ!

– Nhưng, lúc ăn cơm chiều hôm nay, anh phải nhớ làm đúng như lời tôi đã dặn nhé.

– Tất nhiên!



## CHƯƠNG 15

 ố vợ, anh vợ và hai chàng rể ngồi cùng một chiếu uống rượu...

Bên ngoài, sương mù với mưa bụi tỏa mờ mờ. Những chòm rừng, những dải núi xa đều như tan trong hơi nước. Cái cảm giác hoang lương trên sự vật khiến cho người có tâm sự không thể không băng khuâng, man mác buồn vẫn buồn vợ...

Tôi thỉnh thoảng liếc nhìn vợ trẻ,

tránh nghĩ đến nông nổi sinh ly sắp tới mà hai mắt tôi muốn sa lệ. Khốn nạn, vợ tôi, đương cùng mấy chị em xúm quanh bếp lửa, vừa nói chuyện vừa xe sợi, vợ tôi có biết gì không! Ừ vợ tôi có biết rằng chỉ đêm nay thì vợ chồng xa nhau có lẽ đến mãi mãi chẳng bao giờ lại giáp mặt nhau...

Tôi thở dài và ngâm một bài từ khúc:

Ngĩ mình gặp bước phong trần,

Cái thân trôi nổi lá thân lạc loài...

Ao xuân chan chứa vì ai:

Đời xuân xanh cũng là đời vô duyên!

Lên đèn một kiếp bẽnh bông.

Ngâm câu li biệt, tấm lòng xót thương!

Sông xuân nổi sóng đoạn trường,

Dẫu là ngổ ầy còn vương tơ lòng!...

Tạo hóa cho người ta một tấm lòng rồi lại đem sự chia rẽ, sự sống, chết mà giày vò tấm lòng ta thì tạo hóa kể cũng độc ác thật!

Tôi càng nghĩ càng buồn và thương vợ tôi vô hạn. Tôi đã cẩn thận viết một bức thư để lại cho vợ tôi, gọi là có mấy lời từ tạ. Tôi có cắt nghĩa cái hành vi của tôi bằng cách viện lẽ tôi còn cha mẹ già nay tết đến mong chờ tôi biết chừng nào! Và tôi hẹn đến qua giêng sẽ lại trở lại nơi này để vợ chồng lại đoàn tụ và đón con tôi một thể. Kèm theo thư ấy, tôi để cả mấy lời tạ lỗi với ông nhạc và anh vợ tôi.

Bức thư ấy hơi làm cho tôi yên lòng mà không thể làm cho tôi đỡ buồn đỡ thương được.

Trong khi ấy thì vợ tôi cứ vô tình chẳng biết gì cả!

Nàng vừa nói chuyện với chị em vừa cười rất vui vẻ. Chốc chốc nàng lại khẽ liếc nhìn tôi: những cái nhìn chứa chan âu yếm...

Tôi cảm thấy can đảm của tôi mất dần mỗi khi giờ hành động đến gần...

Bồng Cơ gọi tôi:

– Anh Khôi!

– Anh bảo gì tôi?

– Không uống rượu đi mà lại cứ ngồi ỳ ra thế!

– Được, anh cứ uống đi!

– Không, anh phải uống với tôi kia!

– Anh này mới vô lý chứ.

– Anh bảo ai vô lý?

– Anh chứ còn ai!

– Sao anh lại bảo tôi vô lý?

– Anh uống rượu được, cứ việc uống.  
Tôi không quen uống, theo anh sao được!

– Sao anh lại không theo được?

– Không theo được là không theo  
chứ còn sao nữa!

Mắt Cơ đỏ vằn lên như mắt cá chày.

Giọng Cơ hầu như líu lại vì say rượu.

– Anh giả dối thì có!

Tôi bực mình:

– Ô, cái anh này!...

– Tôi làm sao?

– Anh say rồi.

– Tôi say thì có việc gì đến anh!

– Sao lại không việc! Anh say một mình anh thì tôi đây rất tự nhiên. Nhưng anh say mà anh lại què tôi vào để nói này nói khác thì tôi chịu sao được!

– Ủ thì thôi say đấy! Làm thằng con trai mà rượu không dám uống lấy đến hai chén thì gọi là thằng trai hoi!

– Phải, tôi đây chỉ có trai hoi thế thôi, anh ạ!

– Chứ không à!

Ông nhạc và anh vợ chúng tôi, cả chị Cơ nữa đều xúm lại can mỗi người một điều.

Tôi nghĩ tránh voi không xấu mặt nào nên nghe lời mọi người.

Nhưng Cơ, Cơ hình như thấy tôi nhịn lại càng làm già, anh ta hăng mãi lên.

Mặt đỏ gay, mắt long sòng sọc, Cơ giõ vào tận mặt tôi mà quát:

– Tôi còn lạ gì anh nữa! Anh là một thằng bạn rất xấu...

Tôi cười nhạt.

Cơ lại càng tức.

– Cái cười của anh từ nay về sau, anh nên bỏ nó vào hòm và khóa lại, đừng nên phơi nó ra trước mắt tôi nữa, nghe chưa?

– Tôi cười, anh cũng cấm là thế quái nào!

– Anh cười mặc anh nhưng nếu này dùng cái cười ấy để giễu tôi thì không được!

– Giấu là giấu thế nào!

– Anh chối thì anh hèn!

– Tôi không thềm chối...

– Tôi còn lạ gì anh!

– Anh không còn lạ gì tôi thì anh thử nói xem?

– Anh là một thằng giả đạo đức, một thằng hèn!

– Còn anh, anh là một thằng lão, một đồ...

Cơ vùng dậy:

– Mày lão! Mày đều!

Tôi cũng đứng phắt lên:

– Mày ấy! Mày là đồ vô giáo...

Tôi nói chưa dứt lời và chưa ai kịp can ngăn, Cơ đã nhảy xổ đến trước mặt tôi rồi vung tay chém một nhát dao trúng trán tôi. Con dao này chỉ là con dao nhỏ nên vết thương tuy có làm cho tôi văng óc mà không phạm lắm.

Ai nấy nhao lên.

Ông anh vợ tôi nắm ngay được tay Cơ và giằng lấy con dao.

Nhà tôi cùng mấy chị em cùng kêu rú lên...

Thực không ai ngờ Cơ lại xử tàn nhẫn với tôi như thế.

Trong khi ấy, máu từ vết thương chảy đỏ lòm cả mặt tôi.

Vợ tôi chạy lại gần, nước mắt giàn giụa. Nó liếc nhìn Cơ một cái trong đó,

tôi thoáng nhận cả một ý phục thù ghê gớm.

Tôi vội khẽ gạt vợ tôi sang một bên rồi chạy bổ xuống thang: tôi vừa muốn lánh sự khùng ngộ của Cơ vừa đi tìm một vài thứ lá dẫu để rịt chỗ bị thương lại.

Tôi tìm thấy ngay các thứ lá cần ở cạnh nhà.

Và, lúc tôi trở lên thì Cơ đã nguôi bớt cơn giận. Tuy thế, hai bên vẫn chưa nói gì với nhau cả.

Tôi ngồm xồm xuống trước cửa bếp, lúi mảy cái lá vào than hồng.

Chỉ nháy mắt, mấy tàu lá tươi đã quắc lại rồi cháy, rồi hóa ra than...

Bên cạnh bếp chỉ còn một chị Cơ ngồi coi nồi canh bí. Các người kia mãi sửa lại mâm vì trong lúc xô xát có đổ vỡ.

Tôi rút mấy cái tàu lá ra.

Chị Cơ nói:

– Nhà tôi nóng quá! Anh đừng giận nhé!

– Không, tôi giận anh ấy làm gì! Nói với người say như vậy không trả...

– Thật thế!

– Chị làm ơn lấy cho tôi cái bát và cái chày giã hành để nghiền mấy tàu lá này...

Chị Cơ vội làm theo ý tôi.

Trong khi ấy, tôi nhanh như cắt đã vò nát hai tàu lá lấy bột than cho vào nồi canh đương sôi.

Chị Cơ đem bát và chạy lại.

Tôi cười:

– Gớm, chờ được chị thì có mà chết!

– Anh không lấy nữa à?

Tôi trở vết thương:

– Đây, chị xem... tôi bôi rồi...

Bố vợ tôi nói:

– Thôi, đem cơm canh ra đây, không ai được uống rượu nữa.

Anh vợ tôi cũng nói.

– Chú Khôi về ăn cơm. Việc anh em trong nhà xô xát nhau xong thôi...

Tôi đứng dậy và bước lại giường.

Trong khi bốn người đàn ông ăn cơm ở giường trên thì, ở chiếu dưới, ngay

trước cửa bếp, sáu chị em cũng cùng nhau ăn.

Bữa cơm có vẻ lặng lẽ vì cái việc xô xát vừa xảy ra...

Nhất là tôi, lòng càng hồi hộp lắm. Tôi cố và mấy miếng nhưng miệng nhai chẳng khác nhai rơm nhá sỏi vậy.

Tôi bỏ bát, vô phép cả nhà.

– Kìa, anh nó ăn đi chứ!

Anh vợ tôi nổi lời của bố.

– Chú nó sao dùng ít thế!

Tôi phải làm mặt giận và nói:

– Thôi, xin rước ông và anh cứ xơi đi. Tôi không thể ăn được.

Mở bao ấm, tôi cầm ấm rót chén nước, tay tự nhiên đầm run run...

Trong đầu tôi hàng nghìn ý nghĩ rối loạn hiện ra mất đi, man mác.

Trong lòng tôi cũng vậy, băng khuâng như thương, như buồn, chẳng rõ mình cảm ra sao nữa.

Cả nhà đã ăn cơm xong.

Vợ tôi thu dọn bát đĩa vì là em út.

Ai nấy quây cả lấy bếp lửa để vừa làm vừa nói chuyện như mọi khi.

Bên ngoài, mưa càng ngày càng mau. Trời lơ lơ mầu nước gạo rọi xuống cảnh vật của ngày đông sắp tới một thứ ánh trắng...

Gió thổi mạnh và lạnh buốt như nước đá...

Tôi nhìn xa về phương Nam, lòng thấy nao nao và cũng lạnh lẽo như một

gian quá lộng gió...

Bỗng, ông nhạc tôi ngáp một tiếng dài:

–Ồ nhĩ! Cơm xong buồn ngủ tệt!

Tôi bồn chồn cả người nhưng cũng còn đủ bình tĩnh để nói.

– Bối mệt thì đi nghỉ cho ấm có được không!

Ông cụ lấy làm bằng lòng câu nói của tôi lắm:

–Ừ, anh nó nói phải!...

Vừa nói, cụ vừa chống gối đứng lên vào buồng.

Vài phút sau lại đến lượt ông anh vợ tôi.

– Vầy, nùng cụng buồn ngủ sớm thế này à!

Tôi cười:

– Buồn ngủ thì đi ngủ chứ sao!

– Phải đấy, tội gì!

Tôi vờ đứng dậy, vươn vai và ngáp:

– Tôi có lẽ cũng đi ngủ...

Anh vợ tôi bảo.

– Chú đi ngủ cho khỏe mắt...

– Vâng, đầu tôi rúc lắm!

Câu nói ấy khiến vợ tôi lại lườm anh  
Cơ một cái sắc như dao.

Tôi khẽ nhìn Cơ rồi vào buồng.

Cơ cũng vờ say đi nốt.

Tôi nói qua tiếng thở:

– Sửa soạn đi!

– Ủ!....

Tôi bồi hồi nằm nghe đến sang đầu canh hai.

Mưa nhiều lắm!

Những giọt gianh rơi thánh thót, rơi âm thầm trong đêm lạnh chẳng khác những giọt lệ của người cô phụ mong chồng.

Trong nhà đã ngủ im cả.

Duy một mình vợ tôi sao chưa thấy vào buồng.

Hay nó không việc gì?

Câu hỏi ấy bắt tôi ngồi nhòm dậy. Tôi vờ ra hút thuốc Lào thì kia: vợ

tôi đã ngủ gục ở cạnh bếp!

Tôi bị xúc động chẳng khác có một mũi dùi đâm thẳng vào tim.

Cái cảnh tượng thương tâm quá!

Tôi cúi xuống, khẽ lay, nhưng nhà tôi mê man không biết gì nữa.

Tôi lắng nghe: anh vợ và bố vợ tôi ngáy như kéo gỗ!

Tôi liền cúi xuống bế nhà tôi lên lòng để ẵm nhà tôi vào buồng cho nàng ngủ.

Vừa lúc ấy Cơ ra.

– Mau lên, quyến luyến mãi!...

Tôi rảo bước đưa nhà tôi vào buồng, đặt nằm xuống giường tử tế, đoạn lấy chăn đắp lên. Tôi để bức thư ngay gần gối để khi nhà tôi tỉnh dậy sẽ trông thấy ngay.

Rồi, như một thằng ăn cắp, tôi lén ra...

Nhưng, đến cửa buồng, tôi lại lộn vào, cúi đặt lên trán vợ tôi một cái hôn có lẽ là một cái hôn vĩnh biệt... Nước mắt tôi rỏ xuống ướt đầm đìa cả mặt vợ tôi mà nàng vẫn không hay!

Trời! Giá lúc này nàng thức giấc, có lẽ tôi đến thú thật mất...

Tôi phải bước nhanh ra ngoài với cái cảm giác như ruột bị đứt.

Cơ nhoét miệng cười.

Tôi trách:

– Thằng ông mãnh? Đã dặn chém khê thế mà lại choang người ta suýt vỡ đầu!

– Cho bố ghét mà lại!

– Hừ! Giỏi lắm....

– Nói đùa chứ xin lỗi anh nhé! Và, anh thử xem tôi đóng vai trò có khá không?

– Được lắm!

– Từ nay hết coi thường nhau nhé!

– Thì ai người ta dám coi thường mình bao giờ!

– Đừng chối!

– Nói thật đấy! Tôi lấy làm lạ một cái là anh hình như không bao giờ tin ở sự thành thực của tôi...

– Thôi, không nói chuyện ấy nữa. Giờ ta làm thế nào?

Đi chứ còn làm thế nào!

– Vẫn hay là đi nhưng đi ra sao chứ?

– Bây giờ ta xuống tháo ngựa và xỏ giày vào cho chúng nó...

– Tôi tưởng đi bộ dễ thoát hơn...

– Ngộ có người đuổi?

– Ai biết đâu!

– Cứ phòng xa bao giờ cũng vẫn hơn.

– Tôi còn ngại thằng quân canh...

– Trái lại, tôi bây giờ không sợ nó nữa!

– Tại sao?

– Tại không ai ngờ ta cả thì sự canh gác cũng lỏng lẻo. Vả lại, trời mưa rét này thì anh nào còn có gan ngồi ở ngoài chòi mà canh với gác!

Chúng tôi kéo nhau xuống dưới nhà.

Cửa tàu ngựa vắng chặ quá, chúng tôi hì hục tháo mấ mới đượ.Hai chúng tôi lần mò lấy đủ yên cương thắ vào cho chúng nó rồi dắt ra ngoài.

Tôi lắng nghe...

Cơ lo sợ hỏi:

– Cái gì thế?

– Không!... Tôi nghe lại xem có gì khác ý không, thế thôi...



## CHƯƠNG 16

Tôi bảo Cơ dắt ngựa đi trước, cách tôi độ ba thước tây và dặn anh nhớ luôn luôn khom lưng xuống. Đất mềm, chân ngựa bọc đi êm như ru.

Chúng tôi men theo bờ ruộng ra mãi ngoài xa mới dám lên yên và cho ngựa xuống xuôi.

Nhưng chúng tôi không dám để ngựa bước nhanh.

Một là nước bị động mạnh sẽ làm cho người ta chú ý đến chúng tôi.

Hai là vì nước mưa nhiều, mực suối cao hẳn lên và chảy xiết lắm.

Chúng tôi đi một cách rất vất vả.

Là vì, trong suối, bóng đêm dày tưởng như sờ được.

Tuy thế, chính nhờ trời tối mù mịt thế mà bọn tôi đỡ bị nguy hiểm.

Chúng tôi mò mẫm lâu lắm; óc không kịp nghĩ gì ngoài sự làm cách nào thoát mau được chỗ nguy hiểm.

Cho mãi đến lúc trông thấy dải đường lơ mờ, chúng tôi mới thực yên chí.

Cơ réo lên:

– Thoát nạn!

Tôi cũng nói to.

– Ra roi cho ngựa phóng nước đại đi!

Câu nói ấy không phải là vô ích.

Vì, tôi vừa dứt lời, trong động đã nổi lên một hồi tù và inh ỏi rồi kể đến mấy tiếng súng nổ vang.

Bại lộ rồi!

Cơ háo hức reo to như một đứa bé tinh nghịch khi quấy rầy được người lớn.

Tôi cũng thích chí cười to:

– Bại lộ thì bại lộ chứ cần gì!

– Phải, bây giờ thì có mà trời đuổi...

– Lưu Huyền Đức đã qua khỏi Đàn Khê rồi!

Vừa nói, chúng tôi vừa cho ngựa phi như tên bắn...

\*

Khôi ngừng kể, cầm cốc rượu uống...

Ngọc nhìn bạn, thấy có vẻ mơ màng cũng không vội hỏi.

Một im lặng.

Mấy phút qua...

– Anh Khôi!

Khôi ngẩng đầu và nhìn bạn bằng hai mắt lơ đãng...

– Câu chuyện của anh đến đây, kể cũng đáng mừng cho anh và anh Cơ...

– Sao lại đáng mừng?

– Vì tết năm ấy, bà cụ nhà anh ít ra cũng không đến nỗi hết nước mắt...

– À, cái ấy đã hẳn!

– Anh tuy không kiếm được gì đem về giúp đỡ cha mẹ mà cũng đem được tấm thân về một cách an toàn.

– Nhưng dù vậy tôi vẫn buồn.

– Kể ra thì cũng đáng buồn!

– Đáng buồn thật chứ!

– Nghĩa là anh vẫn mang trong lòng một mối tình u uất với... chị ấy chứ gì?

– Chính thế!

– Sau khi về quê, anh có lần nào lại “tái đáo Thiên thai phỏng Ngọc Chân” hay không?

– Có.

– Thế thì còn buồn gì nữa!

– Chính vì vậy mà tôi buồn dữ.

Khôi thở dài rồi đọc hai câu Kiều:

Trước sau nào thấy bóng người!

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông!

– Nhà vợ anh dọn đi nơi khác rồi à?

Khôi gật:

– Phải.

– Sao anh không hỏi thăm hàng động xem là đi đâu mà tìm có được không?

– Tôi đã hỏi thăm và đã biết chỗ ở của nhà vợ tôi.

– Thế anh có đến chứ?

– Không.

– Tại sao?

– Tại đến cũng vô ích!

Ngọc ngân ngơ:

– Sao lại vô ích?

Khôi chớp nhanh hai mí mắt:

– Tại nhà tôi đã tự tử rồi!...

Ngọc giật nảy mình:

– Thật à?

– Phải?

– Tội nghiệp quá nhỉ! Câu chuyện ra làm sao?

– Cứ như lời hàng xóm thuật lại thì sau khi tôi đi, cũng không xảy ra sự gì tai hại ngay...

– Ủ, anh đã có một bức thư để lại rồi mà!

– Chính thế! Nhờ bức thư ấy, bố vợ và anh vợ tôi cũng được yên lòng và vợ tôi cũng đành kiên nhẫn chờ. Vợ tôi đã chờ tôi mãi, chờ mãi đến khi sinh được một thằng cháu trai...

– Thế ra, anh ở lì nhà lâu đến thế kia?

– Khổ lắm anh ạ! Sau tết tôi cũng muốn đi ngay nhưng mẹ tôi chột ồm nặng; tôi thành thử cứ loanh quanh ở nhà mãi...

Ngọc thở dài:

– Trong đời người có lắm sự xảy ra thật oái oăm.

– Chính thế! Bên hiếu bên tình, tôi biết tính sao? Mẹ già hắt hiu như ngọn

đền trước gió. Mình nữ nào bỏ đi, phải không anh?

– Phải lắm! Nhất là sau khi anh đã bị một tai nạn như thế...

– Tôi cứ nấn ná ở nhà, cũng tưởng lần nữa rồi lên còn kịp và nhà tôi cùng cháu sẽ có ngày cùng tôi đoàn tụ. Ai ngờ...

Khôi ứa nước mắt:

– Trong khi ấy, nhà tôi cứ ngày ngày ôm con lên đồi cao để ngóng chồng như hòn đá vọng phu! Đến khi ngày tháng đã chất đầy thành ngót một năm, nhà tôi không thấy vân mông gì nữa nên chắc hẳn ngờ tôi đã xa mặt cách lòng...

Ngừng lại để chùi hai mắt, Khôi hút một điếu thuốc lào, thở khói và im lặng giây lâu mới lại kể tiếp bằng một giọng bình tĩnh hơn:

– Theo lời hàng xóm thuật lại thì một hôm ông ngoại thằng cháu chờ mãi đến tối rồi mà không thấy con gái đem cháu về, liền sinh nghi đánh đuốc kéo nhau đi tìm. Khi lên đến cái gò mà ngày ngày nhà tôi vẫn bế cháu lên đứng ngắm tôi...

Ngọc thấy Khôi ngừng liền hỏi:

– Sao nữa!

– Thì thấy nhà tôi đã chỉ còn là một cái xác cứng lạnh, cổ treo lên một cành khế rừng!

– Còn thằng cháu?

– Mẹ nó vùi ở ngay gần đấy, hình như trong một lúc quá giận chồng tệ bạc, nó đã bóp chết đứa bé ngay thơ vô tội!

Ngọc rùng mình:

– Chà! Thảm đạm quá!

– Anh nên nhớ rằng người đường rừng họ lạ lắm! Yêu ghét, họ đều khác người dưới ta nhiều. Khác ở chỗ dù yêu hay ghét họ đều đem tình cảm lên đến tột bậc!

– Lạ nhỉ!

– Một là gì cái hoàn cảnh của họ đã có ảnh hưởng sâu xa đến tâm linh họ. Hai là gì cuộc sống của họ bình dị quá nên bao nhiêu sức hoạt động về tinh thần của họ có thể chuyên chú vào một mối tình nào đó đến triệt để.

– Anh nói, tôi chịu là đúng.

– Nhưng, cái bài học kinh nghiệm ấy có phải là rẻ đâu! Tôi đã mua nó bằng máu và nước mắt!

– À, thế còn anh Cơ.

– Anh Cơ về được ít lâu cũng chết.

– Sao thế?

– Nghe đâu anh ấy bị đau gan thì phải. Anh tính thế có buồn không! Ai lại một lúc tôi phải mang ba cái tang trong lòng. Vợ, con và bạn. Hồi ấy, tôi thấy tôi tro vơ lạ, không còn liên lạc chi đến sự đời nữa, muốn cứ lang thang như một linh hồn lưu lạc trong trần thế...

– Anh nên khuây khỏa đi là hơn!

– Để làm gì? Trong đời người ta, có nhiều cái không thể nào khuây khỏa được!

Khôi im lặng một lúc lâu rồi kết:

– Lúc đứng trên gò, bên hai nắm đất mà cỏ xanh chưa phủ kín, tôi nhìn cảnh khế còn phảng phất thấy hình ảnh vợ tôi

lúc đương giã giụa và tai tôi còn như  
nghe thấy cái rên rỉ cuối cùng. Rồi ngày  
nay, mỗi lần thấy mình vẫn còn sống  
một cách vô vị tôi không thể không ngạc  
nhiên được!

Hanoi 1939 – 1940

Lan Khai

HẾT









